

# HỒ NGỌC NHUẬN

## ĐỜI

*Hồi ký*

### CHƯƠNG XIII

## NHÓM ÔNG MINH

TẠM TRÚ Ở NHÀ ĐT DƯƠNG VĂN MINH. – VỀ NGÀY 1 THÁNG 11 NĂM 1963. – LẠI XIN RA TÒA. – MỘT NHỨC NHỐI KHÓ QUÊN. – HỢP TÁC LẦN I VỚI ÔNG MINH : XUỐNG NÚI. – MỘT RÁP NỐI KHẬP KHIẾNG. – NGUYỄN KHÁNH RA TAY, NGUYỄN BẢO TRỊ CỨU BÒ. – VỀ NGƯỜI TÙ LUẬT SƯ ĐOÀN THANH LIÊM. – XA MÀ GẦN. – TỔ PHỤ CON CĂNG-GU-RU LÀ CON GÌ. – MỘT TẤN BI KỊCH. – CHÉN ĐĂNG. – CHIẾM ĐÀI PHÁT THANH. – 6000 QUẢ PHÁO. – HOA HẢI ĐƯỜNG. – ÔNG TƯỚNG NHÀ BÁO. – ÔNG MINH, ÔNG MẪU, VỚI MỘT YÊU CẦU LỊCH SỬ. – GS CHÂU TÂM LUÂN CHAI ĐÒN. – VĂN PHÒNG BÁO CHÍ CẠNH Đ.T. MINH. – NHÓM ÔNG MINH. – VỀ MỘT NỀN KINH TẾ HẬU CHIẾN. – ÔNG PHÓ THỦ TƯỚNG VỚI MẤY TẤN VÀNG. – CHÓE, ỚT, DIỆP ĐÌNH ... MÓ “ ĐỂ ” NGỰA. – HUỲNH BÁ THÀNH BỊ NGHI OAN. – MƯA RƠI, BOM NỔ VÀ MỘT CÁI QUÊN ĐÁNG TRÁCH. – NHÓM THEO MINH. – CÁI LỖI CỦA TÔI. – MỘT GIẢI PHÁP CHƯA KỊP TƯỢNG HÌNH. – THẢ TÙ CHÁNH TRỊ Ở SÀI GÒN. – TÒA ĐÔ CHÁNH SÀI GÒN “ TRỐNG TÒA ”. – CHÁNH PHỦ BA NGƯỜI. – QUA TRANG MỚI

## **Tạm trú ở nhà ĐT Dương Văn Minh**

Nhớ lại thời gian ông Đại tướng Dương Văn Minh ở dinh Độc Lập, sau ngày 30.4.1975, trước khi về lại dinh Hoa Lan, tôi cũng định có mấy dòng. Nhưng ông ở trong dinh Độc Lập mà tôi lại kể chuyện ở trong tù, thì cũng hơi “bất quang”. Và lại hình như cũng có nhiều nhân chứng viết rồi. Có chăng là tôi sẽ chỉ kể lại ở đây về những ngày tôi trốn ở nhà ông, cùng một số người khác. Còn việc ông ở trong dinh Độc Lập, việc ông rút lui không ứng cử tiếp chức Tổng thống VNCH năm 1971, việc ông chấp nhận đầu hàng vô điều kiện ngày 30-4-1975, hay việc tôi làm báo, làm báo Tin Sáng cũ, làm báo Tin Sáng mới, nó “mở”, nó “đóng” ra làm sao, hay việc tôi làm ở Quốc Hội Sài Gòn chẳng hạn, thì năm rộng tháng dài chắc sẽ có dịp trở lại...

Vào những tháng cuối của chế độ cũ, sau nhiều “diễn biến phức tạp” đối với bản thân – bị bắt rồi được tạm tha, bị bắn hụt, v.v... tôi được đại tướng Dương Văn Minh cho tạm trú ở nhà ông.

Với đại tướng Minh, tôi có hai thời kỳ hợp tác : hồi 1963, sau khi lật đổ Ngô Đình Diệm, và hồi đầu thập niên 70, chống Nguyễn Văn Thiệu độc diễn.

Ở cả hai thời kỳ, ông và tôi đều có lúc bị đày, có lúc không ở tù mà như bị tù. Tôi nói một phần về hai thời kỳ đó của tôi, và một phần về ông, là với tư cách đó và với nội dung đó, chớ không nói về toàn bộ hai thời kỳ, cũng không hề có ý muốn làm một chứng nhân hay tác nhân lịch sử...

## **Về ngày 1 tháng 11 năm 1963**

Ông Võ Long Triều và tôi đã có những lúc “buồn vui nhau”, nhưng lúc buồn vui đặc biệt mà tôi nhớ ở đây là về cái tên gọi của ngày 1 tháng 11 năm 1963, ngày các tướng lãnh miền Nam, đứng đầu là tướng Dương Văn Minh, lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm và gia đình. Một cuộc đảo chánh được gọi chánh thức trong một thời gian dài là một cuộc cách mạng. Cho tới một ngày, trên tờ Đại Dân Tộc, ông chủ nhiệm Võ Long Triều bỗng đặt lại vấn đề về tính chính danh của nó.

Ông Triều không là người duy nhất hay đầu tiên làm cuộc “chỉnh lý” ngôn từ này. Nhưng đối với một số người, đây là công khai “khiêu khích” nhóm của ông Minh. Riêng đối với tôi, đó còn là một điều khó hiểu cho nhiều người, bởi ai cũng biết tôi là Giám đốc chánh trị vừa của tờ Đại Dân Tộc vừa của tờ Điện Tín, cùng một thời kỳ có tên hẳn hoi trên cả hai manchettes. Và ai cũng biết tờ Điện Tín đã dần dần trở thành tiếng nói của nhóm ông Minh, nhất là từ sau khi

anh Hồng Sơn Đông, chủ nhiệm kiêm chủ bút Điện Tín, là ứng cử viên thứ hai chức Phó Tổng Thống, cùng liên danh với ông Dương Văn Minh. Ứng cử viên thứ nhứt chức phó tổng thống là bác sĩ Hồ Văn Minh.

Nhưng tại sao tôi lại đứng tên làm “ Giám đốc chánh trị ” trên cả hai tờ báo như vậy ? Và nếu tính luôn Tin Sáng, thì trên cả ba tờ ?

Tất cả là vì tờ Tin Sáng mà ra. Tất cả là vì chủ nhiệm Tin Sáng Ngô Công Đức và tôi từ nhỏ đã từng học chung trường Saint Joseph ở Mỹ Tho. Võ Long Triều cũng học ở đó. Sau đó cả ba cùng lên học ở Taberd Sài Gòn. Sau đó nữa thì Triều đi Pháp, Đức ra đi làm ăn sớm sau khi thân phụ hy sinh. Sau đó nữa thì tôi về dạy học ở Trà Vinh, trú ở nhà thân mẫu Đức, cũng là nghĩa mẫu của tôi. Năm 1958 tôi trở lên Sài Gòn, dạy học ở trường Taberd. Năm 1961 tôi bị động viên đi lính cho tới ngày 01/11/1963 thì được Đại tướng Dương Văn Minh, Chủ tịch Hội đồng Quân nhân Cách mạng gọi về Sài Gòn... Khoảng thời gian đó thì Triều cũng đã trở về nước. Và, với tư cách là bạn học cũ từ nhỏ, đương nhiên là “ ba đứa ” đã liên lạc lại với nhau... Đức và tôi chủ trương tờ Tin Sáng từ năm 1968, sau khi hai anh em chúng tôi đăc cử năm 1967 vào Quốc Hội VNCH nhiệm kỳ I. Đầu năm 1972 tờ Tin Sáng không được Bộ Thông Tin cho nộp lưu chiểu và phải tự ngưng hoạt động, khi Ngô Công Đức đã đi lưu vong ở nước ngoài. Nhưng trước khi vượt biên lưu vong, Đức và tôi đã chuẩn bị mọi thứ để cho Tin Sáng “ trụ ” được càng lâu càng tốt, và nhất là đã hợp tác với anh Hồng Sơn Đông để cho ra mắt tờ Điện Tín. Tờ Điện Tín đã ra mắt trong khi tờ Tin Sáng vẫn đang hoạt động và với tôi là Giám đốc chánh trị trên cả hai tờ. Như vậy Điện Tín là kẻ thừa đương nhiên của Tin Sáng. Và độc giả Điện Tín cũng đương nhiên là độc giả của Tin Sáng. Để có thể đọc tiếp những bài phản đối của tôi về việc Tin Sáng bị bóp mũi. Cho tới hồi Võ Long Triều đăc cử vào Hạ Nghị Viện nhiệm kỳ II và cho ra đời tờ Đại Dân Tộc. Thật ra Triều không là người “ sáng chế ” ra tờ ĐDT. Nó vốn là một tờ tuần báo của anh Dương Văn Ba. Ba và Đức đều bị gian lận nên thất cử vào Quốc Hội nhiệm kỳ II, năm 1971. Đức phải lưu vong ra nước ngoài, còn Ba thì phải trốn trong nhà ĐT Dương Văn Minh. Khi xin cải biên cho tờ Đại Dân Tộc hằng tuần ra hằng ngày, Triều đề nghị tôi làm giám đốc chánh trị. Vì đã có tiền lệ với Tin Sáng và Điện Tín, và vì tình bè bạn, tôi đã nhận lời. Cùng với tôi là nhiều người khác nữa, những người đã và đang hợp tác với tôi ở Tin Sáng, Điện Tín và vài lãnh vực khác, như chị Kiều Mộng Thu, như My Sơn Nguyễn Ngọc Thạch, như nghị viên Dương Văn Long, như nhà văn Chu Thao, như nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà, như nhà văn Sơn Nam, như họa sĩ Ốt, v.v...Chỉ trừ anh Nguyễn Ngọc Lan là không viết cho ĐDT một chữ nào, mặc dù Võ chủ nhiệm đã đôi lần ba lượt nhờ tôi mời. Có lần Triều đã giáp mặt trực tiếp mời anh Lan tại văn phòng tôi, nhưng anh Lan vẫn một mực cười cười từ chối, không biết tại sao. Không biết có phải vì hai người đã từng du học ở Pháp, gần như vào cùng thời kỳ, và anh Lan đã biết quá rõ về Triều hay không, tôi cũng không biết.

## Lại xin ra tòa

Đây là một thời kỳ hết sức khó khăn trong quan hệ bạn bè giữa tôi và Võ Long Triều. Dù tôi và anh em toà soạn đã cố gắng liên tục “ xuống thang ”, tờ Đại Dân Tộc vẫn bị tịch thu liên miên – cũng như tờ Điện Tín – càng làm cho không khí thêm căng thẳng. Rồi Mỹ ném bom Hà Nội. Rồi bài của tôi trên tờ Đại Dân Tộc, dưới dạng một lá thư gửi bà Susini, khi ông Susini, Tổng Đại diện Pháp tại Hà Nội, bị phỏng nạng và chết trong trận ném bom này. Lá thư ngỏ viết cho vợ một nạn nhân người Pháp, đại diện chánh thức một nước đồng minh với Mỹ, chỉ là cái cớ để tôi trút giận lên đầu Mỹ đã ném bom Hà Nội. Chớ không lẽ đưa đầu cho chánh quyền Sài Gòn đập, và để cho tờ báo bị đóng cửa vì công khai bênh vực Cộng sản ! Bài báo bị kiểm duyệt đục trắng đến nỗi không ai biết nó nói gì mà báo vẫn bị tịch thu và truy tố.

Theo quy định của luật pháp thì những người có trách nhiệm liên quan phải ra tòa, nhưng thông thường thì chỉ người quản lý tờ báo bị truy tố, chớ ít khi là tác giả hay chủ nhiệm, chủ bút hoặc giám đốc chánh trị, nhất là khi những người này lại là các nhà lập pháp, được hưởng quyền bất khả xâm phạm.

Như trên đã nói, đây là thời kỳ hết sức khó khăn cho những anh em viết lách chúng tôi ở hai tờ ĐẠI DÂN TỘC và ĐIỆN TÍN vì nạn tịch thu báo, nhưng tôi, với tư cách là người chịu trách nhiệm chánh trị cho cả hai tờ, chẳng những không giúp làm dịu tình hình, lại còn như muốn “ đổ thêm dầu vào lửa ” với bức thư ngỏ của mình. Vì vậy tôi viết thư cho ông Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Bộ nội Vụ lúc bấy giờ, xin được ra hầu tòa.

Trong thư đề ngày 24/10/1972 tôi viết : “ *Nhật báo ĐẠI DÂN TỘC, số 98 đề ngày 23/10/1972 đã bị tịch thu vì một bài nhận định của tôi, đăng nơi trang nhật, dưới tựa đề Chết cho chiến tranh hay chết cho hòa bình, viết về cái chết của ông SUSINI, Tổng Đại diện Pháp quốc tại Hà Nội.*

*Chiếu điều 19 sắc luật 007-TT/SLU ngày 4/8/1972 và điều 50 luật 19/69 ấn định quy chế báo chí, nhật báo ĐẠI DÂN TỘC sẽ bị truy tố ra tòa.*

*Tuy nhiên với tư cách là tác giả của bài báo nêu trên, và vì tinh thần trách nhiệm, tôi kính yêu cầu Thủ tướng Chánh phủ áp dụng điều 51 luật 19/69 ấn định quy chế báo chí liên quan đến tội tòng phạm, và truy tố tôi ra trước tòa án có thẩm quyền để trả lời về bài báo của tôi và để tôi nhận chịu những hình phạt dự liệu cho chánh phạm, nếu có.*

*Tôi tự ý khước từ quyền đặc miễn tài phán của tôi, với tư cách là dân biểu, trong vụ án này... ”*

Để cho “ chắc ăn ”, tôi thông báo quyết định trên cho ông Chủ tịch Hạ Nghị Viện để yêu cầu ông không can thiệp. Tôi viết :

*“ Trân trọng thông báo cùng đồng viện Chủ tịch, bởi văn thư đề ngày 24/10/1972, tôi đã quyết định yêu cầu Chánh phủ áp dụng điều 51 luật ấn định quy chế báo chí và truy tố tôi ra Tòa án có thẩm quyền với tư cách là tác giả một bài báo bị tịch thu có tựa đề Chết cho chiến tranh hay chết cho hòa bình, đăng trên nhật báo ĐẠI DÂN TỘC số 98 đề ngày 23/10/1972.*

*Trong văn thư gửi Thủ tướng Chánh phủ về việc trên tôi cũng đã nêu lên sự tự ý khước từ quyền đặc miễn tài phán của tôi, với tư cách là dân biểu trong vụ án này.*

*Tôi ước mong đồng viện Chủ tịch sẽ hoan hỷ ghi nhận sự khước từ này, vì đó là một khước từ quyền hạn để nhận lãnh trách nhiệm, và vì Hiến pháp cũng như Luật pháp không cấm đoán...”*

Bản sao hai văn thư trên tôi đều có gửi cho anh Võ Long Triều, chủ nhiệm kiêm chủ bút, và anh Bùi Chánh Thời, luật sư nhiệm cách ĐẠI DÂN TỘC.

Về “ Chuyện một vụ án hay hồ sơ về vụ án Cimexcol-Minh Hải ”, tập hợp những đơn từ khiếu nại của nhiều người gửi cho lãnh đạo Đảng và Nhà nước “ để tiện đọc ”, hồi năm 1997, tôi cũng đã “ xin ra hầu tòa ” nếu bị coi là có tội xuất bản sách và phát tán tài liệu bất hợp pháp. Nhưng nói về thứ tự thời gian thì đó là lần thứ hai, vì đã có “ tiền lệ ”, với vụ “ xin ra hầu tòa ” lần thứ nhất nêu trên. Hai lần cách nhau đúng 25 năm...

### **Một nhức nhối khó quên**

Để không còn phải bực nhau, và để khỏi phải nghe ai nói ra nói vào, nhắc tới nhắc lui bài báo của Võ Long Triều về ngày 1 tháng 11, tôi quyết định rút tên khỏi tờ Đại Dân Tộc. Một thời gian sau, để chứng tỏ tôi không hề muốn không còn là bạn bè với Triều, sau mấy lần anh đến tận nhà, và đặc biệt sau khi anh về tận Mỹ Tho gặp cha tôi để thuyết phục tôi trở lại Đại Dân Tộc, tôi quyết định rút tên luôn trên manchette tờ Điện Tín. Rút tên chánh thức trên Điện Tín không có nghĩa tôi không còn là của Điện Tín, tờ báo mà tôi đã góp phần gây dựng, chăm sóc và có nhiều anh em chí cốt đã từng hợp lực với tôi trong một thời gian dài đầy cam go thử thách. Chính những anh em này, và những anh chị em của tờ Tin Sáng cũ đã cùng Ngô Công Đức và tôi gây dựng tờ Tin Sáng mới sau tháng 4-1975.

Sau 1975, ông Năm Xuân Mai Chí Thọ từng nhận xét tôi là một người tình cảm. Ông cũng từng lưu ý tôi phải coi chừng khi đặt tình cảm vô chánh trị. Ông có lý. Nhưng ngày trước tôi rút tên ra khỏi Điện Tín, một phần vì muốn giữ tình

nghĩa với Đại Dân Tộc, nhưng phần lớn là vì muốn độc lập với cả hai. Hay đúng hơn là muốn giữ độc lập với cả Võ Long Triều và cả với nhóm của đại tướng Dương Văn Minh.

Tôi làm Giám đốc chánh trị tờ Điện Tín song song với tờ Tin Sáng, rồi làm Đại Dân Tộc song song với tờ Điện Tín, khi tờ Tin Sáng bị “bức tử”. Cả ba tờ đều có chung số phận, lần lượt không sống nổi qua cuộc chiến. Nhưng, với tôi, tờ Tin Sáng bị đình bản, đến hai lần, cả trước và sau khi hòa bình được lập lại, là một nhức nhối khó quên. Về việc Tin Sáng và Điện Tín bị đóng cửa trước năm 1975, giáo sư Lý Chánh Trung, trong “Lời Nói Đầu” cuốn ***Đối diện với chiến tranh***, tuyển chọn các bài viết của mình trên cả hai tờ báo, có nói đến. Nhưng không được chính xác lắm. Tôi có viết thư cho giáo sư và tin rằng thế nào rồi giáo sư cũng có dịp nói lại. Để cho lịch sử, ít ra là lịch sử của hai tờ báo, được có lại sự ngay ngắn. Và sự ngay ngắn đó là : Tờ Điện Tín ra đời khi tờ Tin Sáng còn hoạt động, mặc dầu chủ nhiệm Ngô Công Đức của Tin Sáng đã lưu vong, và tôi đã là giám đốc chánh trị của cả hai tờ TS và ĐT cho tới khi TS ngừng hoạt động hẳn vào đầu năm 1972, như tôi đã nói ở trên. Chớ không như GS Lý Chánh Trung viết “*Tin Sáng bị đóng cửa cuối năm 1971, khi Ngô Công Đức lưu vong, và toàn Ban biên tập Tin Sáng kéo qua đầu quân Điện Tín*”...

### **Hợp tác lần một : “ xuống núi ”**

Ngày 1 tháng 11 năm 1963 diễn ra khi tôi đang ở Trung Tâm Huấn Luyện Vùng IV Chiến Thuật, nằm dưới chân núi Cẩm, trong dãy Thất Sơn. Tôi đang là huấn luyện viên vũ khí ở Trung tâm này, sau khi bị động viên vào trường bộ binh Thủ Đức và tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy trừ bị, khóa 14.

Ngày 2 tháng 11-1963, tôi “dù” về Saigon. Những tin tức dồn dập về cuộc chính biến ngày hôm trước làm tôi không ngồi yên được. Sau này khi trở lại đơn vị để hoàn trả quân trang và bàn giao công việc, tôi được biết anh em cùng đơn vị đã phải trải qua một phen điêu đứng... Ngay trong ngày 2 tháng 11, sau khi tôi đã “nhảy dù” về Sài Gòn, một công điện khẩn từ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ở Sài Gòn đã được chuyển đến Trung tâm, lệnh cho Chỉ huy trưởng phải để tôi khẩn cấp đến trình diện Hội Đồng. Công điện lại có thêm câu thông : nếu cần sẽ cho trực thăng đến đón !... Cả Trung tâm nháo nhào : một sĩ quan của Trung tâm được lệnh trình diện Hội Đồng Cách Mạng, nhưng lại “biến mất” ! Anh em sĩ quan cùng đơn vị, cùng phòng đều biết tôi đã “nhảy dù” về Saigon, vì đã cùng góp tiền cho tôi bỏ túi, đi xe, nhưng làm sao dám nói ! Đành giả bộ túa ra đi tìm. Lốp chạy ra Châu Đốc, lốp đi Long Xuyên, bởi từ núi Cẩm, núi Voi, Xà Tón đâu biết tôi đi ngã nào ? Nhiều giả thiết được đặt ra về cái công điện khẩn, để sau cùng được tóm gọn : hoặc tôi thuộc phe ông Diệm, bị gọi về để nhốt, hoặc tôi có dự phần gì đó với nhóm “làm cách mạng”, được gọi về để cho... “làm lớn”. Nghĩ lại mà thương những người bạn cũ một thời ở Trung tâm huấn

luyện : tôi không bị nhốt, cũng không làm lớn, nhưng anh em thì phải một phen lên ruột vì đã đùm bọc, bao che... Thêm một kỷ niệm nhỏ nữa trong chuyến về lại Thất Sơn, sau khi đã trình diện Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng : ông Chỉ huy trưởng Trung tâm huấn luyện ân cần mời tôi dùng cơm. Không trong phòng ăn chung với các sĩ quan như thường lệ, mà trong phòng riêng. Đối diện nhau dưới ánh đèn, ông thật thà thổ lộ về tư cách đảng viên “ Cần Lao ” của mình và phân trần về cái tính “ thời thế thế, thế thời phải thế ”... của nó. Tôi đã cố sức trấn an ông, và có lẽ sau cùng ông cũng đã yên tâm, không phải nhờ có tôi, mà do tình hình không có vẻ gì là sắt máu, là “ cách mạng ” lúc bấy giờ...

### **Trước ngày chỉnh lý : một ráp nổi khập khiễng**

Anh Nguyễn Hữu An và tôi, cả hai cùng được gọi đến trình diện Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ở Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi chỉ được đưa đến chào trình diện ông tướng Chủ Tịch. Nhưng người tiếp chúng tôi là tướng Lê Văn Kim. Trong “ bộ ba Minh - Đôn - Kim ”, chóp bu HĐQNCM, nghe nói ông Kim là “ lý thuyết gia ”. Ông “ thuyết ” chúng tôi khá lâu về nhiệm vụ của thanh niên trong giai đoạn mới, thời đại mới. Và ông nhấn mạnh : “ *thanh niên phải yêu quân đội* ”. Tại sao ? Và làm sao những người lính mới toanh như chúng tôi, lại bị động viên, có thể yêu quân đội và động viên thanh niên yêu quân đội ? Phải chăng vì đây là đất nước, là thời đại quân đội cầm quyền ? Và phải chăng “ quân đội cầm quyền cũng là một chủ nghĩa ” nên phải yêu quân đội, như “ yêu một chủ nghĩa ” ? Tôi không biết !...

Chúng tôi được phái đến giúp việc cho Bộ Thanh Niên, một bộ mới toanh, vì thời ông Diệm không có Bộ Thanh Niên, chỉ có Tổng Nha TN. Ông tân Bộ trưởng là một kiến trúc sư đã lớn tuổi, từng là bạn tennis với ông Minh.

Một ráp nổi có vẻ “ khập khiễng ”, giữa ông tân Bộ trưởng và hai anh em chúng tôi, không chỉ về tuổi tác, về thế hệ, mà còn về nhiều yếu tố khác. Không đảng nào biết đảng nào, không đảng nào “ ăn ý ” với đảng nào. Với ông Bộ trưởng, sự hiện diện của chúng tôi rõ ràng là một áp đặt từ trên xuống, từ Hội Đồng QNCM. Trong khi gần như toàn bộ ê kíp của ông tân Bộ Trưởng đều tương đối trọng tuổi và cùng là bạn tennis với nhau. Nhưng tại sao có sự ráp nổi này ? Tại sao ông thầy cũ người Pháp dạy triết của chúng tôi, cha Bernard Pineau, cùng nhà dòng Đa Minh với cha Nguyễn Huy Lịch, cha Thiện Cẩm... lại được ông tướng Dương Văn Minh yêu cầu giới thiệu chúng tôi về làm việc với ông, ngay trong ngày đầu cách mạng ? Vì một nhu cầu quân bình nào đó với màu sắc có vẻ quá đậm nét Phật giáo của cuộc chính biến ? Vì các cao trào thanh niên tranh đấu đang cuồn cuộn dâng lên ở Sài Gòn, và anh em sinh viên Công giáo, mà An và tôi là thành phần trong phong trào Thanh Sinh Công (TSC) Đại học Sài Gòn, cũng là một lực lượng tích cực ? Hay vì lòng tin cậy lẫn nhau giữa mấy người bạn là hai ông tướng làm đảo chánh Minh - Kim và linh

mục Pineau ? Tôi chưa bao giờ hỏi lại ông Minh hay cha Pineau về việc này, dù đã hơn một lần gặp lại. Riêng cha Pineau thì lần nào sang Pháp từ sau 1975, tôi đều có viếng thăm, ít nhất qua điện thoại, có khi ở ngủ qua đêm ở Nhà Dòng của cha. Tưởng cũng nên nói thêm : cha Pineau cũng đồng thời là tuyên úy Phong trào Thanh niên Sinh viên Công giáo Đại học Sài Gòn mà An và tôi, và cả bác sĩ Hồ Văn Minh, và một số bạn khác hiện đang ở Mỹ, đều là sáng lập viên. Cùng được cha Pineau giới thiệu về làm việc ở Bộ Thanh niên năm 1963 với An và tôi còn có anh Hoàng Ngọc Tuệ, một dược sĩ, cũng là sáng lập viên TSC Đại học, hiện đang định cư ở Mỹ. Cũng xin nói thêm một chút nữa : trong tất cả những anh chị em sáng lập viên Phong trào TSC Đại học Sài Gòn đầu những năm 1960 chỉ duy nhất một mình tôi là không có đạo. Nhưng chút nói thêm nhỏ này có góp phần đánh tan hiểu lầm hay gây thêm hiểu lầm về tôi – một người không có đạo, không có đảng, mà hay “ xạo xự ” vào trong việc đảng việc đạo – hay không thì tôi không biết...

Chúng tôi làm việc ở Bộ Thanh niên thì ít, bởi cũng không biết làm gì, mà ở ngoài đường thì nhiều. Không khí đường phố dự báo nhiều “ bão táp ” thế mà ở Bộ Thanh niên người ta đang bổ sung ngân sách mua sắm nhiều thứ... Đến ngày “ Chính lý ”, chỉ vài tháng sau ngày 1 tháng 11-1963, và cho đến sau ngày đại tướng Dương Văn Minh về làm Quốc trưởng ở dinh Gia Long, An và tôi vẫn ở ngoài đường, tiếp tục cùng thanh niên Sài Gòn chống tướng Nguyễn Khánh, chống “ Hiến Chương Vũng Tàu ”.

Nhưng rồi cũng phải “ về dinh ”, mặc lại quân phục. Tôi quen đại tá Đỗ Kiến Nhiễu, đại tá Vũ Quang Chiêm, trung tá Trương Minh Đầu... là vào thời kỳ này. Hai ông đại tá Nhiễu và Chiêm về sau đều về làm cho ông Thiệu. Tôi làm ở phòng báo chí phủ Quốc trưởng một thời gian, rồi sang làm phòng nhì. Cho tới ngày ông Phan Khắc Sửu được các tướng lãnh cử làm Quốc trưởng thay ông Minh, còn ông Minh thì bị đẩy đi Thái Lan.

### **Nguyễn Khánh ra tay, Nguyễn Bảo Trị cứu bò**

Và tướng Nguyễn Khánh tiếp tục “ trả thù ”. Tất cả các sĩ quan được cho là thân cận với tướng Dương Văn Minh đều được lệnh đi Pleiku. Một số đã lên đường. Nguyễn Hữu An và tôi bỏ trốn. Thời gian bỏ trốn không lâu mà cũng lắm chuyện dở khóc dở cười, nhất là khi chúng tôi đến nhà đại tá Chiêm ở Quân vụ Thị trấn hỏi thăm tin tức tình hình. Tôi nói dở khóc dở cười là vì chúng tôi phải nguy trang, phải nhờ anh bạn bác sĩ Hồ Văn Minh lái xe đưa đi đón về, nhưng cái quan trọng là chúng tôi cứ do dự vì sợ Đại tá Chiêm bắt chúng tôi giao cho phe tướng Khánh. Trong khi đại tá luôn một lòng đối xử tốt với chúng tôi. Chính ông Đại tá Chiêm này cũng là người ở lại dinh Độc Lập cho tới cuối tháng 4-1975 để tiếp ông Dương Văn Minh, trong khi ông Thiệu đã bỏ chạy... An và tôi tiếp tục “ trốn ” cho tới ngày tướng Nguyễn Bảo Trị tư lệnh Sư đoàn 7



cho người cầm giấy xin với Quốc trưởng Phan Khắc Sửu cho tôi về Sư đoàn của ông ở Mỹ Tho. Ở Sư đoàn 7 không bao lâu, chuyên viết truyền đơn tâm lý chiến cho máy bay rải sâu trong các vùng kháng chiến, tôi lại được điều về Bộ Tổng Tham Mưu lần thứ hai, dưới thời tướng Kỳ. Tướng Nguyễn Bảo Trị là bạn của một anh bạn của tôi là luật sư Đoàn Thanh Liêm. Chính Liêm đã nhờ Trị rút tôi về Sư đoàn 7.

### **Về người tù luật sư Đoàn Thanh Liêm**

Anh luật sư Đoàn Thanh Liêm, trong nhóm Quận 8 chúng tôi sau này, cũng là một “ lý thuyết gia ”. Khi các chương trình của chúng tôi ở các quận ven đô phát triển lên thành Kế hoạch Xây Đời Mới thì anh là Tổng Quản lý thứ hai, sau anh Hồ Văn Minh và trước tôi. Anh không hành nghề luật sư. Lâu lâu anh cho ra một sáng kiến mới. Sáng kiến gần đây nhất của anh là từ Hoa Kỳ. Anh viết thư gửi về, nói chúng tôi chủ trương xây trường Trung Học Cộng Đồng ở Quận 8, Quận 6... cách đây hơn 30 năm là tốt, nhưng nay đã lỗi thời. Thời nay phải xây Đại Học Cộng Đồng và phải xây ở miền Trung. Chắc anh nghĩ việc xây dựng trường học ngày nay là điều dễ làm. Và anh chỉ còn thiếu, không kêu chúng tôi tái lập các Chương Trình Phát Triển hay Kế Hoạch Xây Đời Mới trong cả nước nữa thôi ! Ai bảo những người “ lé đé ” tuổi bảy mươi không còn biết mơ mộng ? Hay những người từng ở dưới gầm trời xã hội chủ nghĩa, thậm chí đã ngồi tù, không thể tự do... mơ mộng ?

Là bạn từng cộng sự lâu năm với nhau, nhưng tôi không hề được đọc những gì – nghe đâu là về dân chủ – khiến anh bị buộc phải ở tù một thời gian trước khi được cho đi Mỹ. Hỏi lại những bạn cũ, họ cũng không biết gì hơn tôi... Vừa qua Liêm và kỹ sư Nguyễn Văn Mừng cùng ký tên chung trên một bưu thiếp gửi thăm tôi. Anh Mừng đã từng ở Mỹ về từ trước 1975 rồi lại đi Mỹ. Hồi ở Quận 8 anh kỹ sư Mừng đặc trách chương trình thú y chăn nuôi, và chuyên đi “ hù dọa ” hoặc “ dụ khí ” con nít vùng ven để chúng chịu cho anh chích ngừa bệnh cho heo. Hồi đó, chích ngừa cho heo không là một điều phổ biến lắm. Con nít sợ heo bị chích chết nên cứ la khóc cản trở, có khi còn dùng cả gậy gộc, mà không biết để đuổi ai... Còn bây giờ con nít, người lớn ai ai cũng biết “ dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ cả triệu lần hơn dân chủ tư sản ” nên nói dân chủ khơi khơi để bị nhót lắm...

### **Xa mà gần**

Trong hai lần cộng tác với ông tướng Dương Văn Minh, tôi có hai thân phận và hai vị trí vừa giống nhau vừa khác nhau. Nhưng cả hai lần đều có chung một đặc điểm : gần mà cũng thật xa, xa mà cũng thật gần, và thường là ở ngoài đường hơn là trong phòng họp. Đến nỗi có một lần một cộng sự viên trọng tuổi

thân cận nhất nhì của ông Minh đã nổi cáu với tôi về một kiến nghị của các phong trào quần chúng gửi ông Minh. Đó là khi chế độ Thiệu đã vô phương cứu vãn và ông Hương cứ cố bám lấy quyền hành. “ Ông bạn ấy ” nổi cáu vì trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng đó mà “ tụi bây ” còn bày đặt kiến nghị này nọ. “ Tụi bây ” tất nhiên là chỉ nhiều người, nhiều phong trào tranh đấu cho hòa bình ở Sài Gòn, chứ không chỉ mình tôi. Nhưng vì tôi vừa ở trong các phong trào, vừa ở trong “ nhóm ông Minh ” với “ ông bạn ấy ”, lại “ xớ rớ ” đứng gần nên phải “ lãnh đủ ” ! Những vị trí, đặc điểm đó đã bổ sung nhau để cho tôi ít nhiều kinh nghiệm về người khác, quân sự cũng như dân sự, đặc biệt là quanh ông Minh, và đã giúp tôi biết người, biết mình hơn...

Có thể tôi đã ở Pleiku hay một nơi nào đó... xa lắm, nếu không có đại tá Chiêm hay tướng Trị giúp đỡ, mặc dù ông Chiêm có một thời về làm với tướng Thiệu, và tướng Trị là người Công giáo gốc Bắc kỳ, không dính dáng gì với đại tướng Minh gốc Nam kỳ Phật giáo.

Tướng Đỗ Kiên Nhiễu, Đô trưởng Sài Gòn, với tôi cũng đã chọi nhau đôi lần. Ít ra là lần tôi bàn giao Kế Hoạch Xây Đồi Mới cho ông theo lệnh tướng Thiệu. Và lần tôi gọi dây nói cho ông, lúc nửa đêm, khi cảnh sát bao vây văn phòng tôi ở số 132 - Lê Lai, Quận 1. Qua giọng nói, tôi biết ông ức tôi lắm, cho rằng tôi là... hoặc ít ra cũng là... người tiếp tay cho các phần tử thân Cộng và Cộng sản, nhưng vẫn ra lệnh cho cảnh sát rút ra xa ở hai đầu đường để canh cho chúng tôi... ngủ. Phải chăng ông vẫn nhớ cái thời 1963, khi ông còn là Đồng lý Văn phòng của tướng Minh, và tôi là nhân viên dưới quyền ông ?

### **Tổ phụ con Căng-gu-ru... là con gì**

Một anh bạn trung tá cảnh sát cũ cách đây mấy năm từ Hoa Kỳ về thăm lại Sài Gòn, nhân lễ mừng thọ người anh. Tôi theo anh cựu nghị viên Lê Xuân Tảng, cùng nhóm Quận 8 cũ, đến dự. Gặp lại nhau mừng lắm, mà mừng nhất là, như ảnh nói, “ hồi đó ảnh chuyên phát lương cho cảnh sát nên “ rất tiếc ” là không có dịp cho tôi ăn dùi cui hay lựu đạn cay ”... Bỗng ảnh ra cho tôi một câu đố, hỏi tôi : “ Tổ phụ của con đại thử căng-gu-ru bên Australia vốn là con gì ” ? Tôi cũng “ một bụng tiểu lâm ” và không phải không biết nói láy, nhưng chưa kịp đáp, ảnh đã nhanh miệng nói ngay : “ Con căng-gu-ru thì tổ phụ của nó phải cùng họ “ căng ”. Đó là con “ căng cột ” chứ con gì bây giờ ! Nhưng thật ra, với con gì thì tổ phụ của nó cũng là “ con... đó ” thôi ! “ Con nhà chánh trị ” cũng vậy, cũng cùng con... tổ phụ đó mà ra ”. Và anh cựu sĩ quan cảnh sát, bạn tôi, lại tiếp : “ Tôi là quân nhân thuần túy, lại chuyên việc quân lương, chứ nếu dính vô chánh trị thì chắc cũng phải... “ đóp ” anh thôi. Có chăng là với ít nhiều nể nang, châm chước. Ai làm chánh trị mà không “ đóp ” cả bạn bè ”...

## **Một tấn bi kịch**

Tôi thấy tôi luôn được nể nang, hâm chuộng khá nhiều, đặc biệt là từ cánh nhà binh. Phải chăng một phần là nhờ ảnh hưởng của hai thời kỳ cùng làm việc với một ông tướng nổi tiếng “ quá hiền ” và làm chánh trị bất đắc dĩ ?

Tướng Dương Văn Minh, theo thiên nghĩ của tôi, ít nhiều là một tấn bi kịch, một tư thế luôn chẳng đặng đừng, một đưa đẩy lựa chọn gần như không lúc nào là không miễn cưỡng...

Được bổ nhiệm làm cố vấn quân sự giờ chót cho Tổng thống Ngô Đình Diệm, phải chăng đây không là một vị thế miễn cưỡng, khi ông Diệm nhận ra người dân đã hết chịu nổi ông bà cố vấn chánh trị tối cao Ngô Đình Nhu và “ cụ cô ” Ngô Đình Cẩn ? Lật đổ Ngô Đình Diệm phải chăng không là một hành động chẳng đặng đừng, khi có quá nhiều tham vọng chánh trị trái ngược chung quanh ông, kể cả tham vọng của nước ngoài ? Nhìn bức hình ông trên báo, chụp ở chùa Xá Lợi, song song đứng xá Phật với tướng Nguyễn Khánh, nhưng không song song nhìn về một phía, sau cú chỉnh lý đầu năm 1964, làm sao không nghĩ chức Quốc trưởng và chuyến đi Thái Lan dài ngày sau đó của ông không là miễn cưỡng ? Ông ra ứng cử chức Tổng Thống năm 1971 với vừa đủ 40 nghị sĩ dân biểu quốc hội ký tên giới thiệu, số chữ ký tối thiểu do luật bầu cử ấn định, trong khi tướng Thiệu “ úp bộ ” hầu hết các chữ ký của Dân biểu Nghị sĩ Quốc Hội và Nghị viên Hội Đồng tỉnh, và tướng Kỳ phải cuốn cờ, phải chăng không là miễn cưỡng ? Để rồi cuối cùng phải rút lui, trong một hoàn cảnh chẳng đặng đừng, miễn cưỡng không kém ? Có điều là ông cũng đã chọn đúng thời điểm rút lui, để tướng Thiệu phải “ lộ nguyên hình ”, một mình một chợ... Cả chiếc sao thứ tư trên vai áo ông, chiếc sao đại tướng, cũng là một chiếc “ sao xẹt ”, do tướng Nguyễn Khánh và phe nhóm làm chỉnh lý phong tặng khi đẩy ông lên làm Quốc trưởng. Những người thân cận ông giữ thói quen gọi ông là trung tướng là vì vậy. Còn chức Tổng thống cuối cùng không đầy 3 ngày tròn của chế độ cũ ? Rồi hai phái đoàn do ông liên tiếp gởi vô Trại Davis ngày 29-4-1975, một đoàn với các anh Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Văn Diệp, Tô Văn Cang, Nguyễn Văn Hạnh, và một đoàn với luật sư Trần Ngọc Liễng, linh mục Chân Tín và anh Châu Tâm Luân, chỉ một ngày sau khi nhậm chức và một ngày trước khi tuyên bố đầu hàng, khi quân cách mạng đã có mặt ở tất cả các cửa ra vào và ngay cả trong lòng Sài Gòn, để mong có được một thỏa thuận giao quyền trong êm thấm, không đổ máu... phải chăng cũng là chẳng đặng đừng, không thể làm gì khác ? Và sau cùng là ngày 30-4-75 với “ lệnh đầu hàng lịch sử ” ?

## **Chén đắng**

Một ngày, trong những ngày như dài vô tận ông Trần Văn Hương quyết “ tử thủ ”, không chịu trao quyền, dù Sài Gòn có phải “ tẩm máu ” – ông Hương đã

từng được tướng Thiệu phong là “ hạ sĩ danh dự ” của quân đội VNCH mà – tôi có dịp ngồi một mình với ông Dương Văn Minh. Bỗng ông nói : “ Tôi ” làm thế nào đó thì làm ! Nếu ông Hương cứ kéo dài hoài thì “ moi ” không nhận đâu ” !...

Tôi hiểu “ toi ” ở đây là tôi và nhóm anh em dân biểu, nghị sĩ đối lập đang “ quây ” ở Quốc hội để buộc ông Hương từ chức. Và “ moi không nhận đâu ” là ông không nhận chiếc ghế Tổng thống mà ai cũng thấy không còn cái chân nào ra cái chân nào cả...

Như vậy phải chăng – tôi lại xin mượn một “ kinh điển ” của đạo Công giáo – ông đã từng muốn xua đi “ chén đắng ” để cuối cùng vẫn chấp nhận “ uống chén đắng cho tới tận ” ! Với quyết định nhận bàn giao chức vụ Tổng thống ngày 28-4-1975 từ tay ông Hương, rồi chỉ sau đó một ngày với quyết định tuyên bố đầu hàng ngày 30-4-1975 !

### **Chiếm đài phát thanh**

Nhưng ở đời làm sao tránh hết những miễn cưỡng ? Có khi miễn cưỡng trước mà vui vẻ sau, có khi vừa miễn cưỡng vừa vui vẻ cũng nên, không ít người nghĩ vậy. Tôi cũng không cãi. Nhưng phải chăng mọi người, trong mọi việc, đều có thể khác nhau ở tâm lòng ?

Đêm 29-4-1975, tôi đang ở nhà thiếu tá Hoa Hải Đường. Bỗng anh Đường, đã vận quân phục tác chiến gọn gàng hỏi tôi không biết, từ nhà ông Minh đi ra, nói : “ Ông tướng kêu anh cùng đi vô dinh Độc lập ” ! 29 là ngày hôm sau ông Minh nhậm chức Tổng thống.

Đêm hôm trước, đêm 28-4, cũng chính thiếu tá Đường đột ngột chuyển lệnh ông Minh “ điều ” tôi đi khỏi số 3 - Trần Quý Cáp, để gặp ông Minh đã di chuyển trước đến một địa điểm ở đường Phùng Khắc Khoan. Hỏi để làm gì, Đường nói nhỏ : “ Có thể anh phải chiếm Đài Phát Thanh ” ! Đây là sau cuộc tập kích của Nguyễn Thành Trung vào sân bay Tân Sơn Nhứt mà có người tưởng là tướng Kỳ làm đảo chánh. Và trong đảo chánh, đài phát thanh là một trong những mục tiêu giành giật nhau gay go nhất giữa lực lượng đảo chánh và chống đảo chánh... Cái gọi là “ mật lệnh có thể chiếm đài phát thanh ” này vô tình đã khiến có một sự hiểu lầm và buồn vui “ chút ít ” giữa chị Kiều Mộng Thu và tôi. Đêm 28-4, với cuộc dội bom ban chiều, có thể nói là đã gây thêm hoang mang cho nhiều người. Chị Thu lái xe đến gặp tôi đúng vào lúc tôi vừa nhận được cái gọi là “ mật lệnh ” nêu trên và phải đi ngay với anh Đường. Làm sao tôi có thể cho chị Thu biết là tôi có thể sắp đi vô... “ chỗ chết ” để chị càng thêm lo ! Vậy là đành lặng lẽ giục chị sớm đi tìm chỗ tạm lánh, và đành nhận lãnh tiếng oan là nở bả bạn bè trong lúc hoạn nạn. May mà sau này, khi mọi sự đã qua, anh Đường đã góp phần nói rõ sự thật và giải oan giùm tôi... Tôi đi theo

anh Đường mà lòng bán tín bán nghi. Nhưng nghi nhiều hơn tín : Ai cũng nói về tướng Kỳ, hay tướng Kỳ thường làm cho người ta nói về ông, nhưng liệu có ai thật sự hiểu ông không ? Kể cả ông ? Riêng tôi cũng không dám chắc, chỉ thỉnh thoảng nghĩ về ông như về một người khá hào phóng, thẳng thắn, có những cung cách, phát biểu khá độc đáo, “ ngoạ mục ”, và có bộ tướng đóng phim thật hoàn hảo... Chớ còn đơn độc ở cái giờ thứ hai mươi lăm này mà làm đảo chánh thì liệu ông có dám gánh và gánh nổi không ?... Tôi cũng không kịp hỏi lại tại sao người đi chiếm lại đài phát thanh, nếu có đảo chánh, phải là tôi chớ không phải là một người khác, như là ông tân Tổng trưởng Thông tin vừa mới được bổ nhiệm ? ...

### **6.000 quả pháo**

Lần này, tức đêm 29-4, khi được anh Đường truyền lệnh “ ông tướng ” kêu đi “ vô Dinh ”, tôi cũng hỏi “ để làm gì ” và Đường đáp : “ Bà con đến tỵ nạn đông quá, phải vô dinh mới có chỗ an toàn cho đàn bà, trẻ em núp ”... Nhìn ra ngõ Trần Quý Cáp, bây giờ là Võ Văn Tần, từ trong ngõ đến ngoài đường là những hàng dài đủ các loại xe của các gia đình kéo đến nhà ông Minh xin trú ẩn... Trong những ngày này, đạn pháo cứ ùng oàng đầu đó trong Thành phố. Và sau này, khi được đọc *Chung một bóng cờ* (Về Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam), với đoạn họa sĩ Ốt, tức Huỳnh Bá Thành, một thời là Tổng biên tập báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh, kể về những hoạt động của anh ở Sài Gòn cũ, tôi càng thông cảm hơn với bà con lúc bấy giờ, và càng thấy quyết định “ di tản ” vô dinh của ông Minh đêm 29- 4-1975 là... chẳngặng đặng. Huỳnh Bá Thành kể : “ Ngày 27-4-1975, chúng tôi tìm mọi cách liên lạc với các đoàn thể chính trị tiến bộ, sinh viên, liên quận... yêu cầu không ủng hộ giải pháp Dương Văn Minh nữa vì cách mạng không chấp nhận. Tôi gặp một đồng chí ở đơn vị cũ. Anh cho biết là giải phóng Sài Gòn bằng bất cứ giá nào. Có thể đạn pháo sẽ bắn vào Thành phố khoảng 6.000 quả ! ” (CMBC, trang 833).

6.000 quả pháo ! Với mật độ đông ken và tâm lý hoang mang tột độ của hàng triệu người dân Sài Gòn !...

Có thể trước sau gì ông Minh cũng vào dinh. Nhưng vào dinh đêm đó là hoàn toàn không phải vì ông và gia đình. Tôi đành nghe theo thiếu tá Đường, “ khoá đuôi ” đoàn người dài hàng đống vô dinh Độc lập, qua ngã Hồng Thập Tự- Nguyễn thị Minh Khai, và Công Lý - Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Tấm lòng ông Dương Văn Minh với đồng bào là như vậy đó. Còn với thân nhân, gia đình, phải chăng ông Minh đã không cư mang, với tất cả tấm lòng, hai người con gái của người em trai đi kháng chiến để trao lại cho ông này khi họ đã trưởng thành, sau ngày hoà bình ? Đứa con đầu lòng của anh Dương Văn Ba bị tai nạn mất trong thời gian anh trốn ở văn phòng ông Minh. Cháu được

đưa về nhà riêng của Ba. Nhưng làm sao Ba ra mặt để nhìn mặt con lần cuối ? Mà không bị lộ ? Tất nhiên là nhóm anh em chúng tôi và các sĩ quan của ông Minh đã cùng lo liệu các việc, nhưng nhìn thái độ ông Minh ai cũng thấy chẳng những ông coi con Ba như con cháu mình, mà còn như sẵn sàng đứng chắn cho Ba trước mọi bất trắc... Con anh Ba được đưa về an táng nơi đất nhà ông tướng Mai Hữu Xuân trên Thủ Đức cũng là trong tinh thần, tình cảm đó ...

## **Hoa Hải Đường**

Có nhiều người cùng trốn ở nhà ông Minh, kẻ lâu người mau, trong những thời kỳ khác nhau. Huỳnh Tấn Mẫm cũng đôi lần trốn ở đây, mà trước tôi. Cái lần ra khỏi Hạ nghị viện, với cuốn Hiến Pháp trên tay, rồi về Đại học xá Minh Mạng, hình như sau đó Mẫm đã đến nhà ông Minh. Mẫm thường nhắc đến thiếu tá Trịnh Bá Lộc. Anh Lộc với thiếu tá Hoa Hải Đường là hai sĩ quan tùy viên lâu năm thân cận nhất của ông tướng Dương Văn Minh. Cùng với trung tá Trương Minh Đầu là chánh văn phòng, cũng rất lâu năm.

Thời gian tôi trốn, nói là ở nhà ông Minh, nhưng kỳ thật tôi ở nhà anh Đường nhiều hơn. Ông Minh thường tỏ ý lo : tuy hai nhà cách nhau chỉ mấy bước, nhưng nếu tôi cứ ở nhà anh Đường rồi bất ngờ bị tấn công thì làm sao ông đỡ cho kịp. Ông thường lo và nói như vậy. Còn tôi thì cứ chứng nào tật nấy, trốn thì trốn nhưng vẫn cứ muốn thoải mái tự do. Mẫm và một số người khác chắc cũng vậy, nên có thể Mẫm đã ở nhà anh Trịnh Bá Lộc, sát ngõ sau nhà ông Minh.

Số anh thiếu tá Hoa Hải Đường nghĩ thật không giống ai mà cũng thật giống với nhiều người.

Hoa Hải Đường, cái tên thật đẹp ! Ông cụ đã khéo đặt tên anh, mà anh cũng đẹp người, đẹp cả tâm lòng.

Anh là nhà binh, nhưng nếu so thời gian anh thật sự cầm súng với những năm tháng bị tù đày thì không biết khoảng đời nào dài hơn khoảng đời nào. Đi theo ông Minh, anh cùng đi đày ở Thái Lan. Đi theo ông Minh, có lẽ anh là người gần gũi ông Minh đi học tập cải tạo lâu nhất, bởi thiếu tá Lộc đã di tản, còn trung tá Đầu thì đi cải tạo về trước năm 1981, để còn kịp làm việc ở báo Tin Sáng một thời gian trước khi tờ báo “ hoàn thành nhiệm vụ ”.

## **“ Ông tướng nhà báo ” với hai người bạn từ hồi để chỏm**

Anh trung tá Trương Minh Đầu làm việc ở Tin Sáng bộ mới với tôi, sau khi đi học tập cải tạo về, rồi mất, mấy năm sau khi Tin Sáng ngưng hoạt động. Hôm đến viếng Đầu lần cuối, tôi bất ngờ gặp lại hai người bạn sau này của tôi nhưng

lại là bạn cũ của Đầu từ hồi... để chỏm : anh Nguyễn Văn Trường và anh Phạm Xuân Ân. Anh Trường là nguyên bộ trưởng Bộ Giáo dục thời thủ tướng Kỳ, sau 1975 dạy ở đại học sư phạm một thời gian dài rồi ra định cư ở nước ngoài. Anh Ân là một nhà báo, mà là một nhà báo “ đặc biệt ”. Anh là nhà báo “ đặc biệt ”, vì không làm cho các báo Việt Nam, mà cho mấy tờ báo Mỹ. Anh “ đặc biệt ”, vì làm báo mà “ sợ ” rượu, chỉ hút toàn thuốc lá Mỹ vì, theo anh, ai bỏ thuốc lá là bị... ung thư liền. Anh đặc biệt, vì dù làm báo Mỹ, sau 1975 anh vẫn không đi Mỹ, và vợ con đã sang Mỹ anh vẫn kéo trở về. Còn tại sao anh lại làm như vậy thì tôi không biết, cũng không muốn đoán mò... Nghe hai người bạn cũ kể chuyện về người đang nằm đó, đặc biệt qua lời kể... tỉnh queo, dẻo kẹo như hít dính người nghe của “ ông... tướng ” nhà báo Phạm Xuân Ân, tôi mới biết Đầu-Trường-Ân là một “ bộ ba ” vốn vui tính từ ghé nhà trường và, qua chuyện kể của hai người bạn từ thời thơ ấu, Đầu không hề “ oan ức ” khi thỉnh thoảng bị ông tướng Minh dí dỏm lấy mất chữ “ Đ ” trước tên mình... Đường đời có những đưa đẩy không ai lường, nhưng làm sao cuối đời khi gặp lại còn giữ được với nhau sắt son một chút lòng, như “ thời con đỏ ”, thì thật là tuyệt...

Hoa Hải Đường và tôi, rất tiếc, lại không có duyên cộng tác lại với nhau sau 1975, như anh Đầu. Anh và gia đình đã sang Mỹ, sau khi anh phải đi cải tạo khá lâu.

Nhớ lại những ngày cuối tháng 4 năm 1975, thỉnh thoảng tôi bắt gặp anh bình thần ngược nhìn những chiếc trực thăng di tản vẫn vũ trên đầu. Cảnh anh đã có vợ con, bạn bè cùng ở lại với anh...

### **Ông Minh, ông Mẫu, với một yêu cầu lịch sử**

Trong mấy ngày này, cũng có vài lúc hiếm hoi nhà ông Minh thật trống vắng. Trong một buổi chiều như vậy, choàng vai tôi đi bách bộ trong sân nhà – ông vốn cao to hơn tôi nhiều – ngược nhìn những chiếc trực thăng quá tải là trên ngọn cây, ông Minh trầm ngâm nói : “ Tôi thương số bà con đó quá, mà cũng cảm thông cho người Mỹ. Họ phải hoàn thành nhiệm vụ ”... Nhiệm vụ ở đây, theo tôi hiểu, là rút hết nhân viên dân sự và quân sự ra khỏi miền Nam, theo yêu cầu chánh thức của ông Minh.

Nhưng có cần đến cái yêu cầu này của ông Minh hay không, như có người hỏi ? Hay là bị đuổi đến bên đít, Mỹ không có con đường nào khác là bỏ chạy hay bị cầm tù ? Và yêu cầu của ông Minh đã giúp rửa mặt cho họ, cho họ cái cơ hợp pháp để “ rút ” chớ không phải “ chạy ” ? Người Mỹ đã rút chạy như thế nào và vì cái gì thì ai cũng biết rồi. Nhưng giữa “ đánh đuổi về ” và “ mời về ” là... một cân nhắc ngôn từ không phải là không xảy ra đôi lần, có khi không phải dễ dàng gì, trong lịch sử thăng trầm của dân tộc. “ Mời về ” có khi lại có ích cho việc “ mời trở lại ”, như tự bao giờ... Yêu cầu của ông Minh, trong góc

độ đó, không thể không gọi là lịch sử, dù là lịch sử của một cuộc cờ tàn. “Đánh cho Mỹ cút, nguy nhào” thì đã rõ rồi! Nhưng nếu người Mỹ muốn nói họ đã rút theo yêu cầu của miền Nam, để “vui vẻ” trở lại làm ăn với Việt Nam mà không cần “lấy mo che mặt” thì liệu có cần cãi lại không?...

Sau ngày 30-4-1975, khi đến thăm anh Đường tại nhà, tôi cũng bắt gặp anh Đường bình thân ngồi sắp xếp chu đáo từ cái bidon đựng nước, cái túi đeo lưng, tới cái mũ đã chiến màu cứt ngựa... và tất nhiên là số gạo cần thiết, sẵn sàng chờ đi “trình diện học tập mấy ngày” theo lệnh gọi của Cách mạng. Mấy thứ đó vợ anh phải ra chợ trời lũng mua, bởi từ lâu anh đã “giã từ vũ khí”... Nhớ anh, tôi thật buồn đã không làm sao đưa được anh vào danh sách những người được miễn học tập cải tạo tập trung, chỉ biết làm đơn xin cho anh được về sớm, như anh Huỳnh Tấn Mẫm, như chị Kiều Mộng Thu và một số người khác đã làm... Mà nào anh có được về sớm hơn bao nhiêu người khác đâu!

### **GS Châu Tâm Luân chai đòn**

Anh Châu Tâm Luân cũng có lui tới nhà ông Minh, nhất là sau khi anh ra tù. Được biết anh đã bị đòn nhiều, hồi còn trong khám. Vốn không chịu nổi cả cạo gió, tôi thường tự nhủ và thầm mong “thà bị bắn một phát ngọt, còn hơn là đánh mất khí tiết khi không chịu nổi đòn bọng, tra tấn”. Tôi thầm phục anh Luân và hỏi anh cách chịu đòn. Anh bảo: “Anh đừng quá lo. Ban đầu tôi cũng sợ như anh, nhưng bị đánh riết cũng chai”... Đúng là anh Luân đã chai đòn thật! Bởi nghe đâu anh lại bị “đòn hội chợ” hay tra khảo gì đó, khi anh “qua đảo” hay đã đến được Thái Lan, vài năm sau 1975... Nhớ lúc trước khi “đi đảo”, anh thường đến tâm sự với tôi ở toà soạn Tin Sáng. Và lần nào cũng đọc về một chuyện: là một tiến sĩ tốt nghiệp ở Hoa Kỳ, chuyên về kinh tế nông nghiệp, anh nói anh đã đọc lại hết các sách kinh điển “của ta”. Đọc khá kỹ vì có khá nhiều thì giờ “nhàn rỗi”. Rồi đọ với thực tế, và ngày càng thấy rõ... Nhưng anh không nói rõ là anh sắp ra đi, khiến tôi như không tin ở tai mình khi nghe anh đi vắng, phải tỏ mở chạy tìm...

Tại nhà ông Minh, tôi có dịp ở chung đầu tiên với anh Nguyễn Văn Cụt, nhưng không lâu. Lớn hơn tôi ít nhất cũng khoảng mười tuổi, tóc cắt ngắn, giọng rõ ràng, anh người vạm vỡ, rắn chắc, rõ ràng có gốc thợ, mà ăn chay. Lại ở trong mát lâu ngày nên nước da có hơi xanh. Nghe nói anh từng làm ở Sở Hỏa xa. Anh từ đâu đến, đã làm gì, tại sao trốn, đã bao lâu, v.v... tôi không nghe nói cũng không hỏi. Chỉ biết khi tôi đến trốn ở nhà ông Minh thì anh đã ở đó lâu rồi. Nghe đâu anh được luật sư Trần Ngọc Liễng giới gắm. Và tôi phục anh thật: quanh năm suốt tháng cứ quanh quẩn trong phòng họp, thường là một mình khi không có họp, rồi lên sân thượng, rồi xuống họp... Không như tôi, quanh năm suốt tháng ở ngoài đường, hoặc ở chùa hay nhà thờ, thánh thất, hoặc ở Quốc Hội hay một điểm hẹn nào đó ngay trong thời gian đi trốn. Cũng không như anh



Dương Văn Ba, không gian trốn có rộng hơn vì phải thường xuyên lui tới từ văn phòng báo chí cạnh ông Minh đến phòng họp, và ngược lại, để lo xào nấu các tài liệu hay báo chí.

### **Văn phòng báo chí cạnh Đại tướng Dương Văn Minh**

Những tài liệu in ấn trong thời gian từ 1971 đến 1975 ở văn phòng ông Minh là khá nhiều, nhiều lắm... Các binh sĩ trong văn phòng trung tá Đâu và một vài chúng tôi phải làm việc khá vất vả để thực hiện cho đủ, cho kịp yêu cầu. Lại còn tờ Điện Tín, rồi tờ Tin Sáng lậu nữa. Cực nhất vẫn là Dương Văn Ba.

Nhưng tôi phải phục họa sĩ Ốt, tức Huỳnh Bá Thành, nhất là về cái trí nhớ của anh này. Ốt viết : “ *Chúng tôi cùng ở chung trong văn phòng báo chí cạnh đại tướng Dương Văn Minh, cùng bàn nhau thảo ngay một bản tuyên cáo của Dương Văn Minh chống chính phủ Thiệu không có Thiệu, tức là lật đổ Hương. Bản tuyên cáo chấn động đó được dịch ra tiếng Anh, Pháp, cho in ronéo rồi báo tin cho tất cả thông tấn, báo chí nước ngoài đến nhận tại văn phòng báo chí của đại tướng Minh. Sau khi tuyên bố bản tuyên cáo đó, Dương Văn Minh trở thành chỗ dựa rất tốt cho các lực lượng thứ ba và lực lượng cách mạng ở nội thành.*

*Sau đó, đã có 48 bản tuyên cáo nữa chống “ chính phủ Thiệu không có Thiệu ” ....*

*Cuộc đấu tranh nhì nhằng như thế kéo dài. Có một số cuộc họp bí mật giữa Minh với những Đại sứ Pháp, Mỹ ở Đường Sơn Quán, nhưng vẫn chưa ngã ngũ.*

*Đến 26/04/1975, có một phiên họp lưỡng viện ở trụ sở Thượng Nghị Viện để quyết định giao quyền cho ai. Hương tính lợi dụng hội nghị đó để làm lễ tấn phong cho mình, nhưng thất bại.*

*Một mặt do ý đồ của Pháp, Mỹ, mặt khác có hoạt động tích cực của nhóm Minh để loại Hương trong buổi họp đó. Chúng tôi đã mang tất cả 48 bản tuyên cáo tràn vào Hội trường cướp diễn đàn... Cuối cùng, cuộc họp biểu quyết Hương phải trao quyền cho Minh với số phiếu 147/151...” (CHUNG MỘT BÓNG CỜ, tr. 825-826)*

Có nhiều “ tiết lộ ” rất đáng chú ý đề “ nghiên cứu ” trong đoạn văn kể trên, như là về “ *một số cuộc họp bí mật giữa Minh và những đại sứ Pháp, Mỹ ở Đường Sơn Quán* ” – mà tôi không hề biết, mặc dầu Đường Sơn Quán là lãnh địa của ông tướng Mai Hữu Xuân, một người mà tôi gặp gần như hằng tuần khi hội họp với “ nhóm ông Minh ” – như là về “ *một bản tuyên cáo chấn động* ” đã làm cho “ Dương Văn Minh trở thành chỗ dựa rất tốt cho các lực lượng thứ ba và lực lượng cách mạng ở nội thành ”, chỉ vồn vện có mấy ngày trước 30/4/1975 – mà tôi và mấy người cốt cán nữa trong “ nhóm ông Minh ” cũng không thể

nào nhớ nổi cái “ tuyên cáo chân động ” đó là tuyên cáo nào – như là về “ *chúng tôi đã tràn vào Hội trường cướp diễn đàn* ”... Nhưng cái đáng “ ghi ” nhất là con số “ chính xác ” **48 bản tuyên cáo** mà Ớt nói “ chúng tôi đã mang theo khi tràn vào cướp diễn đàn Quốc hội ”. Đáng ghi nhất là vì tôi tin chắc trong “ nhóm ông Minh ” hay cánh ông Minh, kể cả những người thân cận nhất, kể cả những người đã từng góp phần soạn thảo, trong nhiều năm liền, cả khối tài liệu do “ nhóm ông Minh ” phát hành... không ai nhớ nổi con số 48, chớ không là 49 hay 50, bản tuyên cáo của ông Minh, trong đó có một bản “ chân động ”, như họa sĩ Ớt đã kể.

Còn về việc nhóm “ *chúng tôi... tràn vào Hội trường cướp diễn đàn* ” thì tôi cũng thật tình không biết, không nhớ đó là nhóm nào, gồm có ai, vì gần 30 năm đã trôi qua. Nếu có nhóm nào tràn vô cướp diễn đàn Quốc Hội vào ngày họa sĩ Ớt kể, thì chắc là không có tôi. Đơn giản là vì tôi đã ở bên trong Quốc Hội, với tư cách là một dân biểu, nên khỏi phải tràn vô... Là một người “ quen đánh trận ”, ở ngoài đường, trong quốc hội, trên báo chí... như các báo Sài Gòn thường đăng tải trong nhiều năm trước 1975, tôi rất tiếc đã không có mặt, cũng không hề biết về cái trận “ tràn vô hội trường cướp diễn đàn ” của họa sĩ Ớt !

Tôi còn nhớ khá rõ không khí phiên họp khoáng đại lưỡng viện Quốc Hội ngày 26/4/1975 là khá buồn và diễn tiến cũng khá nhanh. Phe đa số thân chính hầu như không còn bầu víu vào một phép mầu nào nữa. Tuy không tin tưởng bao nhiêu vào giải pháp Dương Văn Minh, nhưng vì áp lực tình hình quá mạnh, quá nhanh nên phe này đã miễn cưỡng đi họp, và chỉ lên tiếng chiếu lệ ở diễn đàn. Một số thì đang chân trong chân ngoài chuẩn bị khăn gói “ lên đường ”, có mặt ở hội trường thì ít, mà dồn bước ở các hành lang hay bận rộn ở các phòng ban chung quanh thì nhiều. Cánh đối lập thì đã cầm chắc “ phần thắng ”, bởi Tổng thống tạm quyền, ông Trần Văn Hương đã hết hồi cường lại nổi với sức ép của thời cuộc, trong đó có phần nào sức ép của một bộ phận không nhỏ phe thân chính. Biểu quyết trao quyền cho ông Minh với số phiếu gần như tuyệt đối 147/151, do chính Ớt nêu, là do khuynh hướng tình hình và cán cân lực lượng lúc bấy giờ, chớ không do ai “ tràn vào Hội trường để cướp diễn đàn ” mà làm nên cái sự gì hết. Đa số các nhà lập pháp thân chính còn nần ná ở lại để biểu quyết, và biểu quyết khá nhanh, có lẽ là vì muốn “ rửa tay ” lẩn chót, buông trôi thế cuộc cho cánh đối lập và nhóm ông Minh, nghe ngóng thêm chút ít động tĩnh từ các phía, hoàn tất một số thu xếp gấp gấp cuối cùng trước khi rút... Nếu thật sự đã có ai đó từ ngoài đường tràn vô cướp diễn đàn Quốc Hội, một quốc hội đã thật sự “ thoi thóp ”, thì đó là “ luật của ...đường phố ”, của đám đông, của quần chúng, của nổi dậy... Cứ thế mà thừa thắng xông lên, đâu cần ai biểu quyết nữa... Và có thể cũng không còn ai để biểu quyết nữa, khi cuộc “ tràn vô... cướp diễn đàn ” và làm náo loạn Quốc hội của họa sĩ Ớt đã làm tràn cái ly đã sẵn náo loạn của tình hình Sài Gòn lúc bấy giờ...

## Nhóm ông Minh

Về anh Nguyễn Văn Cước, tôi không biết nhiều về anh, như trên đã nói. Nhưng tôi không nghĩ ông tướng Minh biết hơn tôi. Mà có biết hơn chắc cũng không nhiều lắm. Trừ luật sư Trần Ngọc Liễng hay biện lý Triệu Quốc Mạnh, có thể, vì hình như các anh cùng ở trong Lực Lượng Quốc Gia Tiến Bộ ? Nhưng xa hơn anh Cước, ông Minh đã biết gì hơn, đã biết gì nhiều về những người chung quanh, về những người cộng sự, và về tôi chẳng hạn ?...

Không ai hỏi lý lịch, làm lý lịch hay bắt làm lý lịch để cộng tác với nhau ở Sài Gòn hồi đó. Cả để làm “ quốc sự ”, nghĩa là có thể cùng “ vào sanh ra tử ”. Cả ban tham mưu của ông Minh cũng vậy.

Về cái “ ban tham mưu ” này, những người thường xuyên có mặt mà tôi nhớ cũng không nhiều. Từ sau cuộc chính biến năm 1963, ít nhất có hai thời kỳ có nhiều người thường lui tới nhà ông Minh. Thời kỳ thứ nhất là lúc ông chuẩn bị ra tranh cử tổng thống năm 1971 và thứ hai là trong những ngày cuối tháng 4-1975.

Nhưng ở cả hai thời kỳ này và các thời kỳ khác, không phải những ai lui tới văn phòng ông Minh đều thuộc “ nhóm ” ông Minh, hay có thể coi người của nhóm ông Minh là người của mình.

Anh Huỳnh Tấn Mẫm và nhiều người từng là “ khách ” dài ngày của ông Minh chắc cũng nghĩ vậy. Tôi nhắc Mẫm vì Mẫm là người đã từng trốn một thời gian ở nhà ông Minh, và đã được ông Minh yêu cầu thả ngay trước khi nhậm chức Tổng thống, nhưng Mẫm không hề nghĩ mình thuộc nhóm ông Minh, và chính ông Minh cũng vậy.

Anh Châu Tâm Luân, linh mục Chân Tín và các bạn khác đã từng tham gia hai phái đoàn đại diện ông Minh vào trại Davis ngày 29-4-1975 chắc cũng không nghĩ khác. Luân được thả theo lệnh ông Minh, nhưng không hề hợp với nhóm ông Minh ngày nào, trước khi bị bắt cũng như sau lúc được thả. Linh mục Chân Tín cũng không hề thuộc nhóm ông Minh mặc dù cùng anh Luân tham gia phái đoàn ông Liễng đại diện ông Minh đi gặp đại diện Mặt trận Giải phóng. Cả phái đoàn thứ nhất đại diện ông Minh, với các anh Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Văn Diệp, Tô Văn Cang, Nguyễn Văn Hạnh, tuy thỉnh thoảng có thể có gặp riêng rẽ ông Minh, nhưng không hề thuộc nhóm ông Minh hay cùng hợp với “ nhóm ông Minh ” ngày nào.

Riêng luật sư Trần Ngọc Liễng thì cho biết : “ Trước khi thành lập chính phủ mới, tướng Minh có đặt vấn đề với tôi tham gia chính phủ, nhưng tôi trả lời là sẽ ở phía đối lập, ở ngoài để coi mấy anh làm có trúng không thì nói lại. Thật ra, tôi và Minh có sự gắn bó sâu sắc, tôi đã góp phần kéo anh từ người chống Cộng sang chấp nhận sống chung với Cộng sản...” (CHUNG MỘT BÓNG CỜ, trang 836)

Như vậy, với một người như luật sư Trần ngọc Liễn, mà ai cũng biết đã từng “...có sự gắn bó sâu sắc” với ông Minh, và từng thú nhận đã “...đã góp phần kéo anh từ người chống Cộng sang chấp nhận sống chung với Cộng sản...” mà còn muốn “ở phía đối lập” với ông Minh, thì thật khó mà biết, hay nói, người của nhóm nào vào nhóm nào !

Khi tôi được mời, và mời nhiều lần, tham gia “nhóm Dương Văn Minh”, vào khoảng năm 1970-1971 – không kể năm 1963 là tôi được lệnh, với tư cách một thiếu úy trừ bị, chớ không phải được mời – thì nhóm đã có mặt, theo trí nhớ của tôi, các anh Trần Ngọc Liễn, Lý Quý Chung, Nguyễn Hữu Chung, Hồng Sơn Đông, Tôn Thất Thiện, Dương Văn Ba, Hồ Văn Minh, Nguyễn Văn Cưót... Về phía nhà binh, tôi nhớ có tướng Mai Hữu Xuân và tướng Lê Văn Nghiêm. Sau một một thời gian là giáo sư Lý Chánh Trung, là cụ Vũ Văn Mẫu. Sau một thời gian nữa là anh Nguyễn Văn Bình. Tôi còn nhớ chị Ngô Bá Thành cũng được mời, và người được cử đi mời là tôi, nhưng vào thời gian nào thì tôi không nhớ. Chị Thành chỉ nhận thỉnh thoảng đến dùng cơm, hay trao đổi việc gì đó, chớ không tham gia vào “nhóm”. Tôi nhớ, về sau, thỉnh thoảng cũng có gặp anh Triệu Quốc Mạnh trong vài bữa cơm ở nhà ông Minh. “Nhóm ông Minh” mà tôi nói ở đây là nhóm nòng cốt thường trực với những người tôi đã kể ở trên. Còn các thân hữu thuộc nhiều cánh, như cánh đối lập ở Quốc Hội – gồm 40 dân biểu và nghị sĩ đã ký tên theo đơn ứng cử của ông Minh năm 1971 –, cánh các tôn giáo, cánh các phong trào tranh đấu, hay cánh báo chí, v.v... thỉnh thoảng đến dự các cuộc họp chuyên đề mở rộng, các cuộc họp báo hay các buổi chiêu đãi mà nếu kể là thuộc “nhóm ông Minh” thì có phần khiên cưỡng...

Ngoài nhóm nòng cốt kể trên, chủ yếu chuyên về chánh trị, đặc biệt về cuộc bầu cử Tổng thống năm 1971 và về việc tìm kiếm các giải pháp hòa bình, tôi được biết còn có một nhóm chuyên về kinh tế, đứng đầu là ông Nguyễn Ngọc Thơ, nguyên Phó Tổng Thống của ông Diệm. Nhóm này tôi chỉ được nghe nói đến mà không biết có ai, vì chưa cùng dự họp bao giờ...

Rất có thể vì tôi vốn là “lính đánh trận” hơn là “lính triều đình” nên không nắm vững tình hình “triều chính” cho lắm. Nhưng không thể nói rằng những ai từng cộng tác với tôi trong các cuộc xuống đường tranh đấu, như ni sư Huỳnh Liên, hay như anh Nguyễn Ngọc Lan... đều thuộc nhóm ông Minh. Cũng không thể nói rằng những ai từng vô ra văn phòng Trung tá Đẩu đều là người của nhóm ông Minh.

Nói về “lính đánh trận”, tôi nhớ hồi ông Minh chuẩn bị ứng cử tổng thống, năm 1971. Thấy ông cảm chắc thua cuộc nếu tướng Kỳ rút dài ngay từ vòng loại, tôi bàn với bác sĩ Hồ Văn Minh để tôi tách ra đi vận động chữ ký các nghị viên hội đồng tỉnh cho ông Kỳ, vì chữ ký của các dân biểu nghị sĩ đối lập là vừa đủ theo luật định để giới ông Minh. Phải có ông Kỳ ra tranh cử để đối đầu và hứng chịu những đòn phép của ông Thiệu thì may ra... Bác sĩ Minh khuyên tôi cứ lẳng lặng mà làm, không bàn, không nói, để tránh hiểu lầm trong nhóm, bởi

chánh trị là muôn mặt, và cũng là đa nghi... Có lúc tôi ngồi trực thăng của tướng Kỳ đi vòng vòng các tỉnh là vì vậy. Nhưng rồi cũng không đi đến đâu, hay chỉ vận động được một số nghị viên đưa mặt đến với tướng Kỳ mà không có chữ ký, vì họ đã “lỡ ký” cho tướng Thiệu hết rồi!... Lại nhớ, vì mấy cái kiến nghị các phong trào đấu tranh cho hòa bình ở Sài Gòn gửi cho ông Minh trong mấy ngày chót của tháng 4-1975, mà tôi bị một người trong nhóm “mắng” là hay “bày đặt”... Lại nhớ những lần xuống đường, những lần quậy phá ở Quốc Hội... Tôi nói tôi là “lính đánh trận”, không là “lính triều đình” là vì vậy. Và chắc cũng có được vài “anh lính triều đình” nhớ lại cái sở trường của tôi ngày trước...

Vì ngày càng có nhiều người, nhiều cánh đã “tự phong” là người của “nhóm ông Minh”, hoặc phong ông Minh và nhóm của ông là người của mình, hay của phe này phe khác, hoặc để kể công, lập công, hoặc để đổ hết tội lỗi cho việc đánh mất miền Nam, nên tôi xin tạm có vài lời về “nhóm ông Minh” như trên. Trong khi chờ đợi có dịp sẽ nói nhiều hơn, rõ hơn về ông Dương Văn Minh và nhóm của ông, mà tôi được biết.

### **Về một nền kinh tế hậu chiến**

Cũng có người giờ chót có mặt cạnh ông Minh ở dinh Độc Lập để cùng giao tay đầu hàng mà không hề thuộc nhóm ông Minh.

Sau 30-4-1975, có một người luôn ăn mặc tươm tất, đầu đội nón nỉ, tay cầm gậy lạng bóng, thỉnh thoảng đến thăm tôi ở tòa soạn báo Tin Sáng. Anh vẫn tươm tất bảnh bao như vậy mỗi khi đi dự họp với Cách Mạng, và nghe đâu anh thường được mời đi họp. Đó là anh tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo. Anh là Phó Thủ Tướng cuối cùng dưới chế độ Thiệu, nhưng khi Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn di tản có chỉ định anh làm Quyền Thủ tướng hay không thì tôi không nhớ. Trước 1975, có lần anh Võ Long Triều và một số anh em, tôi không nhớ hết có ai, nhưng nhớ chắc chắn có anh Phan Xuân Huy, chúng tôi tổ chức hội thảo ở Cần Thơ về... “kế hoạch kinh tế hậu chiến” và về viễn tượng “năm... 2000”! Đó là lúc anh Phạm Hoàng Hộ làm Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ. Tại hội thảo, anh Hảo là một diễn giả chính... Nếu có ai còn giữ một tài liệu nào về cuộc hội thảo, để độ lại với thực tế sau này, thì cũng vui: “Hai mươi năm nội chiến từng ngày” là câu hát hồi đó chúng tôi ai cũng ngao ngán ngêu ngao gần như hàng ngày mà còn cãi nhau “như bằm bằm” về nội dung, ý nghĩa – người thì nói nội chiến, người thì nói chiến tranh ý thức hệ, người thì nói chiến tranh đế quốc – huống hồ cái “bản mặt” thời hậu chiến nó ra làm sao, nó hiện khô hay “có nanh”, làm sao biết trước?!

Còn về cái năm 2000 nữa! Cũng may là thời đó chúng tôi rất lạc quan, nên không tiên đoán trật lấm: năm 2000 đã qua lâu rồi đó, mà có tận thế đâu! Còn

về những điểm khác thì tôi nghĩ chắc chúng tôi cũng không trệt xa lắm, mặc dù cũng có một khoảng cách không đo được bằng cây số mà bằng vài chục năm... Vài chục năm “ vật đổi sao dời ”, vài chục năm những còn những mất...

### **Ông Phó Thủ tướng với mấy tấn vàng**

Một trong những ngày cuối tháng 4-1975, tôi được báo có người gọi. Ở đầu dãy bên kia là anh Hảo. Anh yêu cầu tôi đến gặp anh gấp. Tôi không biết ai đã cho anh số điện thoại khi tôi trốn ở nhà ông Minh. Tôi nói giỡn : “ Ông là phó thủ tướng đương chức, tôi là phó thường dân đương trốn, ló ra để bị bắt sao ” ? Hảo cười, kêu tôi đừng làm khó mà nên chịu khó đến nghe anh nói một chuyện quan trọng.

Đường phố một ngày cuối tháng 4 đổ lửa mà... lạnh ngắt. Chiếc Jeep của văn phòng ông Minh “ một mình một chợ ” phóng nhanh trong bóng chiều chập choạng đưa tôi đến nhà Hảo ở góc đường Phùng Khắc Khoan - Phan Thanh Giản, nay là Điện Biên Phủ. Hảo bỏ dở bữa cơm chiều, đưa tôi lên phòng làm việc trên lầu. Không màu mè, anh nói : “ Tôi có việc muốn nhờ ông chuyên đặt đến Cách Mạng. Một là về mấy tấn vàng. Người ta nói Nguyễn Văn Thiệu đã mang đi, nhưng sự thật là tôi đã giữ lại được. Hai là về nạn “ thất thoát chất xám ”. Ông phải làm sao để anh em trí thức chuyên viên đừng bỏ đi. Tôi đã thuyết phục được một số ít ở lại, nhưng không xuê. Cách Mạng phải làm, phải nói cái gì đó, càng sớm, càng nhanh càng tốt. Để anh em yên lòng ”...

Tất nhiên là tôi có nói với ai đó, mà chắc là sau 30 tháng 4. Chớ trước 30-4 tôi biết Cách Mạng ở đâu mà nói ! Nhưng tôi tin anh Hảo không chỉ nói với mình tôi. Và ý nghĩ đó đã phần nào an ủi tôi...

Hảo đã có mặt ở số 7 Thống Nhất, tức ở Văn phòng chánh phủ, rồi ở Dinh Độc Lập, ngày 30-4-1975, cạnh đại tướng Dương Văn Minh, dù không cùng ê-kíp.

### **Chóe, Ốt, Diệp Đình... mó “ đế ” ngựa**

Huỳnh Bá Thành, tức họa sĩ Ốt, cũng có lánh mặt một thời gian ở văn phòng trung tá Đẩu, mà không lâu. Ốt là bút danh mà nhà thơ Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng nói là anh đã đề nghị Thành chọn.

Ốt đã từng vẽ biếm họa cho các tờ báo của các anh Ngô Công Đức (TS), Võ Long Triều (ĐDT), Hồng Sơn Đông (ĐT), cùng với hai anh họa sĩ Chóe và Diệp Đình, và vài họa sĩ khác. Riêng Diệp Đình chỉ vẽ cho Tin Sáng, và từ trước Ốt và Chóe rất lâu, từ đầu.

Biếm họa cùng với phiếm luận – mà người làm báo chúng tôi thường gọi là bài “ phim ” – là hai mục quan trọng các báo ngày xưa thường dùng để nói lên những gì các bài chính luận, còn được chúng tôi gọi là bài “ phong hay fond ”, không nói được. Báo đối lập dùng bài “ phim ” và hí họa để “ giỡn mặt ” chính quyền. Còn báo thân chính thì để “ khêu ” hay “ nụng nhẹ ” đối lập. Nó luôn chiếm vị trí trang trọng trên mặt báo, khi ở trang nhất, khi đối diện với bài chính luận.

Bức biếm họa có hình vẽ hai chiếc “ giày nhảy dù ” của lính Mỹ, nằm hai bên tấm bản đồ miền Nam Việt Nam, trên một số báo Tin Sáng ngày nào, là nhại lại tấm bích chương tranh cử tổng thống của liên danh độc diễn Thiệu - Hương. Hai chiếc giày đính thay chỗ cho hai bức hình của hai ông này. Bức biếm họa là của Diệp Đình mà không có ký tên, không phải vì tôi có dự phần gợi ý, mà vì tờ báo bị tịch thu còn hơn là cả hai đứa chúng tôi đều bị “ đứt đầu ”. Càng về sau, tranh của Ốt, tranh của Chóe... càng nhiều hơn của Diệp Đình.

Có những bài “ phim ” cũng thật “ độc ”. Ngoài những bài cà rỡn của Tư Trời Biển trên Tin Sáng, trong mục “ Tin vọt nghe qua rồi bỏ ”, phải kể đến những bài thơ thật cay của Cung Văn. Người chịu trách nhiệm trên pháp lý là chủ nhiệm chủ bút, trên thực tế là giám đốc chánh trị, nhưng cay miêng cũng không ai cho biết tác giả là ai. Như có lần cụ Chủ tịch Hạ Nghị Viện Nguyễn Bá Lương cứ theo “ òn ì ” hỏi tôi về tác giả của một bài thơ của Cung Văn trên tờ Điện Tín mà cụ cho là quá “ ác ” đối với cụ... Mà tác giả bài thơ “ ở ác ” thật ! Ai đòi tên cụ là Lương mà tác giả lại đánh mất chữ “ g ”, lại vạch trần “ nguyên quán ” ở một cái “ khe ” nào đó ở Phước Long thì ai mà không... hận ? Nhưng không chỉ có mình tác giả bài thơ là ở ác... Và bây giờ nghĩ lại, công bằng mà nói, nếu cuộc sống... riêng dành cho tôi vài cái thua thiệt hay mấy lúc lận đận thì cũng dễ hiểu, thì “ cũng tốt thôi ” hay “ cũng phải thôi ”, vì ít nhất đôi lần tôi cũng ăn ở “ không hiền ” với ai đó... Trong vụ bài thơ “ con lươn ” và nhiều vụ khác nữa, tác giả viết ác mà tôi cũng ở ác vì cho đáng. Nói chung về nhiều vụ, về tất cả, nếu tôi không trực tiếp chịu trách nhiệm thì cũng gián tiếp. Như trong vụ giáo sư Nguyễn Văn Bông, Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chánh bị ám sát. Trong lúc tôi bận xuống đường hay can thiệp gì đó ở Quốc Hội, anh em ở nhà báo không kiểm tra kỹ, để cho một cộng tác viên phá lệ viết bài nói giỡn về người chết, cho rằng người chết đi gặp nguyên tổng thống VNCH. Một bài nói chơi không phải chỗ, và căn bản là “ không phải ”. Bởi tờ báo luôn có mấy quy định khá rõ, như là phải tôn trọng người vừa nằm xuống, phụ nữ hay một tập thể, và tuyệt đối không khiêu dâm... Tức nhiên là tôi phải tức khắc viết mấy hàng công khai lên tiếng xin lỗi trên Điện Tín, vừa với hương hồn giáo sư và gia đình, vừa với các tập thể của giáo sư. Dù vậy tôi cũng bị “ lực lượng thanh niên...” của đảng Cấp Tiến của giáo sư công khai lên án tử hình trên chính tờ báo của đảng này.

Báo chí ngày nay ít dành chỗ cho biếm họa, biếm luận. Mà nếu có cũng ít khi thấy “ đả ” ! Có lẽ là vì báo chí bây giờ “ ngay ngắn, đứng đắn ” hơn chăng ?

### **Họa sĩ Ớt bị nghi oan**

Một hôm tôi nghe tin họa sĩ Ớt bị cảnh sát bao vây ở trước rạp Olympic đường Hồng Thập Tự, nay là Nguyễn Thị Minh Khai, khi Ớt lái chiếc LaDalat của dân biểu Nguyễn Hữu Chung. Cảnh sát bao vây khá lâu nhưng không bắt, tôi không biết tại sao...

Sau đó, tôi không nhớ bao lâu, tôi lại gặp Ớt đến tá túc ở văn phòng trung tá Đầu, “ chỗ ở thường trú ” của Dương Văn Ba.

Không được mấy ngày, nại có nhớ nhà, Ớt nằng nặc đòi về quê thăm vợ con, can mấy cũng không nghe. Khi trở lại, Ớt không chịu ở yên mà cứ lui lui tới tới như không có gì... Tôi đã kể chuyện tôi nằm ở bệnh viện Sùng Chính sau cuộc biểu tình cùng gia đình 18 ký giả bị bắt ở chợ Cầu Muối : cũng tại phóng viên nhiếp ảnh Kỳ Nhân không chịu ở yên, cứ vô ra liên tục, mà tôi phải sớm đi tản khỏi bệnh viện để về nhà ông Dương Văn Minh... Nhưng nhà ông Minh và văn phòng báo chí của ông là “ cứ điểm ” cuối cùng, biết đi tản đi đâu nếu bị “ động ố ”, nếu họa sĩ Ớt cứ tới tới lui lui như Kỳ Nhân lúc trước ? Tôi đành nói với anh Dương Văn Ba, anh trung tá Đầu và mấy anh lính văn phòng là nên cảnh giác, không nói, không bàn việc gì quan trọng, khi có Ớt sáp lại gần ! Mặc dù nơi ở của Dương Văn Ba hay văn phòng của trung tá Đầu cũng chỉ là nơi làm việc, in ấn tài liệu, hay tiếp khách thường ở cổng sau nhà ông Minh, không là nơi họp thường kỳ của “ nhóm ông Minh ”. Nơi họp thường kỳ của “ nhóm ông Minh ” là trong nhà ông Minh, trong một phòng kín trên lầu, ăn thông với một sân thượng... Trong ban tham mưu của ông Minh cũng không phải ai cũng có thói quen “ nấn ná ” lại nơi làm việc của hai anh Đầu và Ba, trừ vài người vốn có quan hệ đặc biệt với nghề báo. Riêng tôi thì thường xuyên, vì phải cùng anh Ba lo cho tờ Điện Tín và tờ Tin Sáng lậu, vừa phải phụ lo sản xuất các tài liệu, và tiếp khách hằng ngày của mình, đặc biệt là các khách tranh đấu, như cánh sinh viên hay gia đình 18 ký giả bị bắt để chuẩn bị cho “ trận biểu tình ở chợ Cầu Muối ”. Bởi tôi không thể ngày nào cũng “ rần rần ” kéo đủ thứ khách của tôi vô nhà riêng ông Minh hay nhà anh Đường. Nghĩ cũng tức cười : sau 30-4-1975, và nhất là sau những gì họa sĩ Ớt viết, và kể, ai cũng biết Ớt là một cán bộ “ chỉ huy điệp vụ cách mạng ”, mà tôi lại nghi anh ta là công an chế độ cũ ! Và khi Ớt nói anh ta đi về quê thì chắc là để đi đến một nơi bí mật nào đó mà tôi cứ theo cản...

### **Mưa rơi, bom nổ và một cái quên... đáng trách**



Bối cảnh lịch sử xã hội, chánh trị, bối cảnh tâm lý có một thời “ lộn xộn ” là vậy, nên có một số việc tôi thấy không rõ mà cho tới bây giờ vẫn không biết hỏi ai ! Chẳng hạn như ...

Họa sĩ Ốt kể : “ *Chiều 28-4-1975, sau vụ ném bom của Nguyễn Thành Trung, chúng tôi thấy nhóm ông Minh bị cô lập, tôi liền thực hiện ý định. Tôi gặp anh Hồ Ngọc Nhuận và tự xưng là điệp báo của Mặt Trận, truyền đạt lời yêu cầu của cách mạng đến ông Minh, rằng ông nên giao chính quyền lại cho cách mạng...* ” ? (CHUNG MỘT BÓNG CỜ, trang 833 - 834).

Chiều 28-4-1975, tức là chiều ngày bàn giao chức vụ Tổng Thống giữa hai ông Hương và Minh tại dinh Độc Lập. Trời bỗng đổ mưa. Một cơn mưa đột ngột giữa một ngày tháng nắng. Có người nói đó là... “ điềm lành ”.

Cũng chiều ngày đó, bom bỗng nổ. Bom nổ ở sân bay Tân Sơn Nhất mà tưởng như sát bên tai. Có người nghĩ nó nổ ở dinh Độc Lập. Tôi đang ở nhà anh Hoa Hải Đường với gia đình anh Đường và nhà báo người Mỹ Paul Quinn Judge. Còn trong nhà ông Minh và bên văn phòng báo chí, đối diện nhà Đường, có ai tôi không biết, mà không thể không có trung tá Đầu, không thể không có Dương Văn Ba và vợ con. Mọi người tháo chạy tìm chỗ nấp. Khi hoàn hồn mới thấy ai nấy đều nấp dưới cầu thang.

Từ mấy ngày nay anh P.Quinn Judge và tôi thường tiếp xúc với nhau, anh Paul thì để biết tin tức tình hình từ phía ông Minh, tôi thì để biết tin từ phía Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Sát Thi Hành Hiệp định Paris về Việt Nam, vì Paul thường liên lạc với nơi này. Nhưng cũng không ai biết gì hơn ai ! Sau 30-4-1975 tôi còn thấy P. Quinn Judge ở lại Sài Gòn một thời gian...

Và như tôi đã nói, chiều 28-4-1975, buổi chiều một ngày mưa rơi và bom nổ, tôi đã được “ điềm ” đi để nếu cần thì tái chiếm đài phát thanh, mà không có chiếm vì không có đảo chánh. Đêm đã quá khuya khi tôi trở lại nhà anh Đường từ đường Phùng Khắc Khoan...

Ngày 28-4-1975 của tôi – và nhiều ngày khác trước đó nữa – như vậy là khá dài và cũng khá đầy : nào dự lễ bàn giao chức vụ Tổng Thống, nào trốn bom, nào “ đi chiếm đài phát thanh ”... Không biết có phải vì có quá nhiều công việc bận rộn và dồn dập như vậy mà tôi đã “ quên mất ” một sự kiện trọng đại vào bậc nhất là... “ cuộc gặp ” với “ điệp báo của Mặt Trận ” là họa sĩ Ốt hay không ? Và chắc là do cái “ quên ” tai hại này của tôi, quên “ *truyền đạt lời yêu cầu của cách mạng đến ông Minh* ”, qua “ *điệp báo của Mặt Trận* ” là họa sĩ Ốt, “ *rằng ông nên giao chính quyền lại cho cách mạng* ”, mà ngày hôm sau, chỉ ngày hôm sau thôi, ngày 29-4-1975, đã phải có đến hai phái đoàn đại diện ông Minh vào trại Davis để tìm hiểu “ yêu cầu của cách mạng ” : một đoàn là của anh Nguyễn Đình Đầu cùng các anh Nguyễn Văn Diệp, Tô Văn Cang, Nguyễn Văn Hạnh, và một đoàn là của linh mục Chân Tín cùng các anh Trần Ngọc

Liễn, Châu Tâm Luân. Một cái “ quên ” thật không đáng quên, và thật đáng trách...

### **Nhóm ông Minh và nhóm theo Minh**

Ở một đoạn khác, họa sĩ Ớt kể : “ Từ 1971-1975, tôi hoạt động cùng anh em trong nhóm Dương Văn Minh, được tin nhiệm... Trong tổ chức chúng tôi lúc đó, có người muốn trực tiếp gặp Dương Văn Minh để kêu hàng, có người muốn nằm yên chờ sự chỉ đạo của Ban An Ninh Khu Sài Gòn - Gia Định. Cuối cùng chúng tôi chia hai nhóm : một nhóm tiếp tục “ theo Minh ”, nếu Minh phân cho nhiệm vụ gì thì cứ nhận. Nhóm khác tác động với Minh theo hai khả năng : Khả năng tốt nhất là Minh giao quyền cho cách mạng ; bằng không được thì chiếm Hạ Viện để tổ chức lực lượng thứ ba. Tôi thuộc nhóm này...

Ngày 28-4-1975 áp lực quân sự càng nặng chung quanh Sài Gòn. Chúng tôi cho tái bản tờ Điện Tín, sau hơn hai tháng bị Thiệu đóng cửa. Nội dung tờ báo ngày 28-4 kêu gọi nhân dân các thành thị nổi dậy làm chủ chính quyền, gọi hàng, làm rã hàng ngũ địch...” (CHUNG MỘT BÓNG CỜ, trang 833).

Như vậy rõ ràng là “ người của họa sĩ Ớt ” có một “ nhóm theo Minh ”, nếu không nói “ cả nhóm theo Minh là nhóm của Ớt ”, bởi anh ta nói “ chúng tôi cho tái bản tờ Điện Tín ”, mà ai cũng biết tờ Điện Tín là tờ báo của ai !... Và ai cũng biết Chánh Phủ của ông Minh, với giáo sư Vũ Văn Mẫu làm Thủ Tướng, vào giờ chót có những ai, với chức vụ gì. Nhưng có ai thì những người đó có phải là thuộc “ nhóm theo Minh ” của Ớt, để “ nếu Minh phân cho nhiệm vụ gì thì cứ nhận ” hay không ? Và nếu có, thì tại sao Ớt không chọn họ để truyền đạt lời yêu cầu của cách mạng đến ông Minh ? Lại chọn tôi ? Để anh phải mất công “ tự xưng là điệp báo của Mặt Trận ” ?... Nói rõ hơn, sau khi nhận chức vụ Tổng thống chiều ngày 28-4-1975, ông Minh chỉ kịp “ phân nhiệm vụ ” cho bốn người : ông Vũ Văn Mẫu với chức vụ Thủ tướng chánh phủ, ông Lý Quý Chung làm Tổng trưởng Thông Tin với ông Dương Văn Ba làm Thứ Trưởng, và ông Triệu Quốc Mạnh làm Giám đốc Nha Cảnh sát Đô Thành. Ớt nói : “ Cuối cùng chúng tôi chia hai nhóm : một nhóm tiếp tục “ theo Minh ”, nếu Minh phân cho nhiệm vụ gì thì cứ nhận ”. Vậy trong bốn người vừa kể có ai thuộc “ nhóm tiếp tục theo Minh ” của Ớt. Và nếu có thì tại sao Ớt không yêu cầu “ truyền đạt ”... mà lại gặp tôi ?

Chánh trường quả tình nhiều lúc có những lắt léo mà ngay như người trong cuộc cũng không thể ngờ !

Ớt cũng viết : “ Trong tổ chức chúng tôi lúc đó, có người muốn trực tiếp gặp Dương Văn Minh để kêu hàng... ”, nhưng lại không cho biết người muốn “ kêu hàng ” đó ở cấp bậc nào trong quân đội, với lực lượng bao nhiêu quân, hay với

chức vụ gì của Chánh Phủ cách mạng... Để Tổng thống Dương Văn Minh chịu đầu hàng...

Điều khó hiểu nữa là khi Ốt nói : “ *Nhóm khác tác động với Minh theo hai khả năng : Khả năng tốt nhất là Minh giao quyền cho cách mạng ; bằng không được thì chiếm Hạ Viện để tổ chức lực lượng thứ ba. Tôi thuộc nhóm này*”... Khó hiểu là vì khi đã “ chiếm Hạ Viện ”, tức Quốc Hội, thì coi như đã nắm chánh quyền trong tay rồi, còn “ *tổ chức lực lượng thứ ba* ”, thứ tư làm gì nữa ! Là “ *điệp báo của Mặt Trận* ”, đã biết trước kế hoạch sẽ “ *giải phóng Sài Gòn bằng bất cứ giá nào. Có thể đạn pháo sẽ bắn vào thành phố khoảng 6.000 quả* ” ! Lại biết rõ quân đội cách mạng đã ở ngay cửa ngõ Sài Gòn và “ *nhóm Minh đã bị cô lập* ”, sắp bị “ *gọi hàng* ” mà còn có ý định “ *tổ chức lực lượng thứ ba* ” để hình thành cái gọi là “ *chánh phủ ba thành phần* ” chưa bao giờ thấy, giữa lực lượng hùng mạnh của mình đang cầm chắc chiến thắng trong tay và một lực lượng đang tan rã, thì thật là hơn cả khó hiểu...

### **Cái lỗi của tôi**

Dù sao thì, trong bối cảnh khá rối rắm lúc bấy giờ, hình như sau cùng tôi là người “ có lỗi ”. Ít nhất là với hai người : một là với anh tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, vì đã không biết cách chuyển đạt kịp thời ý kiến của anh, người mà tôi đã trực tiếp gặp, đến Cách Mạng ; hai là với họa sĩ Ốt Huỳnh Bá Thành, vì đã không biết, hoặc đã “ quên ”, nên đã không truyền đạt lời yêu cầu của Cách Mạng đến ông Minh !...

Hồi nghĩ lại những ngày tháng đầy áp những biến cố chính trị quân sự dồn dập trước 30-4-1975, không phải là không có lúc ông Minh và ban tham mưu của ông đã không thử đưa ra những giả thuyết hay giải pháp để bàn thảo, cân nhắc, kể cả trường hợp “ Việt Cộng nắm quyền ”, kể cả giải pháp cho một quân đội – quân đội VNCH – trong một tương lai hoà giải, hoà hợp dân tộc... Trong những lần như vậy, những ai đã từng sát cánh với ông Minh đều không thể không ghi nhận thái độ không thể rõ ràng hơn của ông : ông không hề có ý cản trở tiến trình hoà bình, cũng không hề đổ ky bất cứ người Việt nào có khả năng làm lợi cho dân, cho nước. Trong tình hình như vậy, việc họa sĩ Ốt, ngày 28-4-1975, muốn “ *thực hiện ý định* ”, và việc Ốt muốn giao cho ai đó thừa hành ý định, yêu cầu ông Minh giao lại chánh quyền cho cách mạng – và trên thực tế, hai ngày sau, ông Minh đã tuyên bố chờ cách mạng đến để “ *bàn giao chánh quyền* ”, trước khi ra lệnh đầu hàng – không là việc khó lắm...

### **Một giải pháp chưa kịp tượng hình**

Nhưng riêng tôi lại có một ý định khác, từ trước, mà không ít người trong ban tham mưu ông Minh đều biết. Tôi muốn ông Minh không phải giao quyền, mà không nhận quyền. Từ tay ông Hương. Tôi muốn ông để vai trò đó cho ông Huyền, ông Mậu, hai người đã có sẵn “vai vế”, chức vụ trong chế độ, một ông là nghị sĩ đương nhiệm, từng là Chủ tịch Thượng Nghị Viện trong một nhiệm kỳ, trên nguyên tắc hiến định, nếu đương nhiệm, là nhân vật thứ ba có quyền lên thay chức vụ Tổng thống, nếu Tổng thống và Phó Tổng thống bị ngăn trở, còn một ông là Nghị sĩ trưởng một khối lớn ở Quốc Hội.

Đã gần 30 năm trôi qua, nên có thể có người nhớ, người không, nhưng Dương Văn Ba hẳn không thể không nhớ, vì đã từng lên sân thượng nhà ông Minh trao đổi thêm với tôi suốt “một buổi chiều buồn”, sau phiên họp khá gay cấn về đề nghị trên của tôi... Tôi còn nhớ khá rõ cái tâm trạng, cái nội dung, cái không khí... trao đổi giữa Ba và tôi về cái giải pháp mà tôi đã thất bại, không thuyết phục được ai trong phiên họp. Và tôi tin chắc Ba cũng phải nhớ, vì đã vừa theo lên sân thượng an ủi tôi, vừa muốn biết thêm ý tôi về cái đề nghị bất thành. Tôi nói “một buổi chiều buồn” là vì vậy, là vì cái thất bại của một giải pháp chưa kịp tượng hình, chớ thật sự không buồn ai, cũng không buồn cho ai cả...

Nhưng nếu tôi thành công thì sao? Thay vào chỗ ông Minh là ai? Là ông Huyền chăng? Hay là một “khoảng trống chánh trị” đáng sợ? Nghĩ đến những quả pháo đã rót vào Sài Gòn, và thêm 6000 quả nữa theo “tiết lộ” của điệp báo họa sĩ Ót, hay cảnh có ai đó làm liều, giành giật từng căn nhà, chiếc cầu, góc phố – trong một thành phố có mật độ dân số đông nhất nước – dù trong khoảnh khắc, dù trong tuyệt vọng..., tôi thấy ông Minh chấp nhận vai trò định mệnh của mình là can đảm. Và tôi nghĩ: hẳn phải có một thứ “uy” đưa đến chiến thắng và hẳn phải có một thứ “uy” đưa đến đầu hàng, mà không đổ máu, hay rất ít, thật ít. Một ông tướng VNCH ở miền Tây đã không nguyên vẹn giao hết binh quyền, lực lượng rồi tự nổ súng vào đầu là vì vậy hay sao? Tôi muốn nói đến Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh vùng IV chiến thuật. Và cả tướng Lê Văn Hưng, vị Phó Tư lệnh của ông nữa, người đã “ra đi” trước ông không lâu. Sự can đảm chấp nhận định mệnh dành riêng cho mình của ông Minh đã bắt gặp sự can đảm của hai ông này, chấp hành mệnh lệnh để chọn cái chết của người lính, thay cho cái chết của muôn ngàn người khác dưới quyền và của thường dân.

Thất bại trong thuyết phục ông Minh, tôi thường vắng mặt trong các cuộc họp, từ đó. Dù có mấy người thuyết phục, mà người chịu khó nhất là anh Nguyễn Văn Bình. Và đương nhiên là cũng không dự họp để nhận phân chia các chức vụ. Không họp, nhưng tôi không thể không làm tròn nhiệm vụ, như ở các cuộc họp khoáng đại lưỡng viện Quốc Hội, và đương nhiên là không thể không có mặt trong lễ bàn giao chức Tổng Thống. Ông Minh cũng biết là tôi không bỏ ông: đêm 28-4-1975 ông đã kêu Thiếu tá Đường gọi tôi “đi chiếm đài phát

thanh ”, thay vì gọi một người khác chính danh hơn, tức là ông tân Tổng trưởng Thông tin vừa mới được ông bổ nhiệm, và đêm 29-4-1975 ông đã gọi tôi cùng vô dinh Độc Lập với ông, để tìm chỗ trú ẩn cho các gia đình đến nhà ông xin tỵ nạn...

### **Thả tù chánh trị ở Sài Gòn**

Trong cuốn CHUNG MỘT BÓNG CỜ (Về Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam) anh Triệu Quốc Mạnh kể : “ *Khi biết chắc đã nắm quyền, ông Minh nói với luật sư Liễn đưa tôi đến trình diện. Lúc tôi đến, ông Minh đưa tôi một tờ giấy trong đó có ghi : Tổng nha Cảnh sát Sài Gòn - Gia Định, Đô Trưởng và đánh dấu hỏi ...*” (Sđd, trang 838)....

Anh Mạnh kể tiếp : “ ... Tôi báo cho bên Phạm Văn Huy (phó của Nguyễn Khắc Bình) là tôi được lệnh Tổng thống thả hết tù chính trị để phục vụ cho thương thuyết và bảo anh ta làm theo, không tin thì cứ hỏi Tổng thống.” (SĐD, trang 830). Đây là một nhiệm vụ chủ yếu do ông Dương Văn Minh giao cho tân Giám đốc Cảnh sát Đô Thành, ngoài nhiệm vụ “ trấn an ” lực lượng cảnh sát. Nhưng theo tôi biết thì ngay trong những ngày ông Trần Văn Hương lên thay quyền Tổng thống và cứ bám quyền, ông Dương Văn Minh, với uy tín riêng của mình, đã cho người đến trực tiếp yêu cầu ông Nguyễn Khắc Bình, Tổng Giám Đốc cảnh sát, thả ngay một số người, trong đó tôi nhớ có giáo sư Châu Tâm Luân và sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm. Do vậy mà tôi đã có dịp sớm gặp lại anh Luân ở số 3 Trần Quý Cáp, tức trước ngày 29-4-1975, để hỏi anh về kinh nghiệm anh bị đòn, và ngày 29-4-1975 anh mới có mặt trong đoàn đi “ thương thuyết ” ở trại Davis cùng với Linh mục Chân Tín và luật sư Trần Ngọc Liễn. Như vậy, theo tôi được biết, thì Châu Tâm Luân được trả tự do trước khi Triệu Quốc Mạnh lên làm Giám đốc Nha cảnh sát Đô thành. Còn Huỳnh Tấn Mẫm thì không biết bị “ thất lạc ở đâu ” cho nên mãi đến sáng ngày 29-4-1975, cũng với lệnh trực tiếp một lần nữa của TT Dương Văn Minh, – nếu tôi nhớ không lầm thì người cầm lệnh đến gặp trực tiếp Bộ chỉ huy Tổng nha CS là anh Thiếu tá Trịnh Bá Lộc, sĩ quan tùy viên của ĐT Minh. thì Mẫm mới được một nhân vật có thẩm quyền cao nhất từ Tổng nha Cảnh sát “ giao ” tận số 3 Trần Quý Cáp. Nơi đây, trong một thời gian dài cũng là địa chỉ thường trú của tôi, ít nhất cũng là sau ngày 30-4-1975 và những ngày đầu tháng 5-1975.

### **Tòa Đô Chánh Sài Gòn... “ trông tòa ”**

Như vậy là, sau cùng, biện lý Triệu Quốc Mạnh đã phải chọn giữa hai chức Đô Trưởng Sài Gòn và Giám đốc Cảnh sát Đô Thành, và anh đã chọn chức giám đốc Nha cảnh sát Đô Thành, theo tiết lộ của chính anh ...

Như vậy là Tòa Đô chánh Sài Gòn vẫn tiếp tục “ trông tòa ”. “ Trông tòa ” là một từ trong giáo hội Công giáo dùng để chỉ một tòa giám mục bị khuyết chức giám mục. Tôi mượn dùng ở đây để chỉ Tòa Đô chánh Sài Gòn trong mấy ngày cuối tháng 4-1975 không có Đô trưởng. Mấy ngày ? Ít ra là từ ngày ông Dương Văn Minh lên làm tổng thống cho đến bây giờ, vì từ đó Sài Gòn đã trải qua chế độ quân quản, rồi Ủy ban Nhân dân cho đến bây giờ. Còn trước đó thì ông Đô trưởng Đỗ Kiến Nhiễm di tản hồi nào tôi không biết.

Và như vậy mà, không hiểu tại sao, ông Tạ Bá Tòng, một người đặc trách trí vận của khu Sài Gòn Gia Định, nguyên Phó chủ tịch Mặt Trận Dân tộc Giải phóng Sài Gòn, sau ngày 30-4-1975, đã nói với tôi, và với một số người khác, “ cho đến những ngày chót, anh vẫn sốt ruột ngồi chờ tin Hồ Ngọc Nhuận nhận chức Đô trưởng Sài Gòn ” ! Ông ngồi ở đâu, tôi không biết ! Và tại sao ông lại ngồi chờ tin tôi nhận chức Đô trưởng ? Trong những ngày sôi bỏng của tháng Tư năm 1975, các tổ chức đấu tranh cho hòa bình, các tổ chức chánh trị ở Sài Gòn đã hội họp nhau gần như không ngừng nghỉ. Tôi còn nhớ trong một buổi họp như vậy ở nhà luật sư Trần Ngọc Liễn, chủ tịch Lực lượng Quốc gia Tiến bộ, chủ tịch Tổ chức Nhân dân đòi thi hành Hiệp định Paris, với đủ các thành phần, mà chủ yếu là “ cánh tả ” và những người chủ trương hòa bình, hòa giải hòa hợp dân tộc, vấn đề tham gia hay không tham gia nội các của ông Dương Văn Minh cũng đã được đưa ra bàn... Để rồi có người, rồi nhiều người, trong đó tôi nhớ có anh Thế Nguyên, nhà văn, và anh Nguyễn Ngọc Lan, đã “ đi đến kết luận ” là tôi nên nhận chức Đô trưởng Sài Gòn nếu được mời, bởi tôi đã từng là Quận trưởng hành chánh quận 8, chứ không nên nhận một ghế Bộ trưởng nào, kể cả chiếc ghế Bộ trưởng thông tin báo chí, mà ai cũng chắc mèm là ông Minh sẽ giao phó cho tôi. Còn anh Triệu Quốc Mạnh, Biện lý Tòa án Gia Định, một chức vụ thường xuyên ra lệnh cho cảnh sát, cũng theo “ bàn thảo của hội nghị ”, thì nên nhận chức Giám đốc Cảnh sát Đô thành, nếu được mời. “ Lý lẽ ”, cũng theo anh em các tổ chức đấu tranh ở Sài Gòn, là : miền Nam trong tình hình lúc bấy giờ là Sài Gòn, và Sài Gòn là miền Nam. Ai nắm được Sài Gòn là nắm tất cả, có thể ảnh hưởng quyết định cho toàn cục và giúp đỡ nhiều cho một giải pháp có lợi cho hòa bình trong tương lai... Và để có thể “ nắm Sài Gòn ” thì hai chức vụ Đô Trưởng và Giám đốc Nha cảnh sát Đô thành là cực kỳ quan trọng... Những lý lẽ này là hết sức chủ quan, nhưng có âm hưởng gì từ trong “ khu ” hay cho tới trong “ khu ” hay không thì tôi không biết. Nhưng đối với ông Dương Văn Minh thì tiếng vang là có, bởi vì ai cũng biết ông Trần Ngọc Liễn là người rất thân cận với ông Minh.

Và có lẽ do vậy mà khá lâu sau 1975, vẫn có người gọi tôi là “ ông Đô trưởng ”. Gọi trêu như vậy cũng có phần “ ác ”, bởi những bàn luận chung quanh bàn vuông bàn tròn ở nhà ông Liễn, ở nhà ông Minh hay ở đâu đó, về chiếc ghế Đô trưởng và về người ngồi lên chiếc ghế đó phải là tôi, sau cùng cũng chẳng đi đến đâu, vì trước sau tôi vẫn dứt khoát không nhận bất cứ một chức vụ gì. Và Tòa Đô Chánh cho tới giờ chót vẫn “ trông tòa ”...

Còn ông Mai Chí Thọ, trong lớp học đầu tiên tổ chức riêng cho một số người, thuộc nhóm thứ nhứt được miễn đi cải tạo tập trung, trong đó có tôi, tại số nhà 260 Điện Biên Phủ, một trong những cơ quan trực thuộc Ban Tổ chức Thành ủy thành phố Hồ chí Minh, nay là trụ sở Hội Nghiên cứu Dịch thuật, lại nói : “ Tôi đã nhắn ra với một số người, cho biết “ cái nhà ” đã sắp sập rồi, đừng có nhảy vô ” ! Ông Mai Chí Thọ đã nhắn ra với ai, tôi không biết, và tôi cũng đã hỏi ông, ngay trong lớp học... nhưng hình như ông không muốn trả lời rõ lắm, hoặc tôi không nghe rõ lắm câu trả lời của ông ! Có lúc tôi cũng muốn hỏi lại một số việc với một số người cùng học chung nhóm thứ nhứt với tôi, như các anh Phan Xuân Huy, Huỳnh Ngọc Diêu, Nguyễn Văn Hàm, đặc biệt là Nguyễn Văn Hàm, vì anh có vẻ thông thạo nhiều việc của cách mạng, và sau này được biết anh có tới hai huân chương kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ, nhưng rồi tôi cứ quên. Nhưng nếu có hỏi chắc gì các anh ấy nhớ. Còn chị Kiều Mộng Thu thì lại học với nhóm thứ hai, trong đó có Lý Quý Chung, một thời gian sau nhóm thứ nhứt, ở đường Phùng Khắc Khoan. Ông Mai Chí Thọ có nói với nhóm này về chuyện “ có nhắn ra ” là “ không nên nhảy vô cái nhà đã sắp sập ” hay không, tôi không biết.

Nhưng còn bao nhiêu điều nữa tôi không biết, không rõ ? Trong cái bối cảnh cực kỳ căng thẳng, sục sôi, phức tạp lúc bấy giờ ?

### **Chánh phủ ba người**

Cũng trong “ CHUNG MỘT BÓNG CỜ ”, trang 830, cựu dân biểu nhà báo Lý Quý Chung kể : “ *Tối 27-4-1975, Minh họp nội bộ của “ nhóm ” để phân chia các ghế bộ trưởng. Lúc đầu có ý kiến để anh Hồ Ngọc Nhuận làm Bộ trưởng thông tin, nhưng sau anh Lan (?), anh Ba bàn và đề nghị chuyển lại cho tôi,...* ” Anh Ba, và cả anh Lan (?), đã “ bàn ra ” có lẽ là vì biết rõ người “ bàn ra ” trước hết là tôi, vì tôi... vắng mặt. Tôi vắng mặt nhưng thật sự chỉ ở cách nơi họp có mấy bước : ai cũng biết tôi đang ở nhà anh Đường. Tôi đã đánh dấu hỏi sau tên “ anh Lan ” khi trích lại lời Lý Quý Chung, bởi tôi không biết đây là anh Lan nào. Và cũng bởi trong “ nhóm ông Minh ”, mà tôi biết, không hề có anh Lan nào. Còn nếu đó là anh Nguyễn Ngọc Lan, chủ bút báo Đối Diện và Đứng Dậy, một trong những người bạn thân nhất của tôi, thì không hề ở trong “ nhóm ông Minh ”, và vì vậy mà không thể bàn ra hay bàn vô được. Có chăng là chỉ có thể ảnh hưởng gián tiếp qua ai đó mà thôi, và một trong ai đó có thể là tôi... Cũng có thể là các cuộc họp của các phong trào tranh đấu cho hòa bình, trong đó có những cuộc diễn ra ở nhà ông Trần Ngọc Liễn như kể trên, đã có tiếng vang đến “ nhóm ông Minh ”, khiến Lý Quý Chung liên hệ mà nói vậy chăng ? Nhưng nếu cho rằng anh Nguyễn Ngọc Lan đã trực tiếp họp bàn với “ nhóm ông Minh ” là hoàn toàn không thể có...

Có một điều ai cũng biết là cái Chánh phủ cuối cùng của chế độ cũ, hay gọi một cách gượng ép một chút là Chánh phủ “chuyển tiếp” giữa chế độ cũ và chế độ mới, là một “Chánh phủ ba người”, gồm một ông Thủ tướng, một ông Tổng trưởng và một ông Thứ trưởng Bộ Thông tin. Thay vì là một “Chánh phủ ba thành phần” trước sau trong một thời gian dài chỉ có trong hỏa mù của các cuộc đàm phán về hòa bình Việt Nam giữa ba phe Việt Nam với nhau và với Mỹ. Dù sao thì “nó”, cái “Chánh phủ ba thành phần” đó, cũng đã sống được vài năm trong ảo tưởng, trong hy vọng của một số người. Còn một số người thì cho rằng có nhiều khả năng nó sẽ không “thọ”, nếu may mắn “nó” được cho ra đời. Hiển nhiên là không có một giải pháp nào gọi là giao thời mà lại sống lâu. Cái Chánh phủ ba thành phần này, nếu có, cũng là một thứ giao thời như vậy. Nhưng ở đây còn có một yếu tố hiển nhiên khác, đó là hai thành phần đang choảng nhau, trong đó có một thành phần quá mạnh, sớm muộn gì, và chắc là sẽ rất sớm, cũng biến “nó” thành “một” mà thôi.

Nói về những người, vì thương lo cho tôi và cho việc chung, mà “nhấn ra hay nhấn về”, trong những ngày vô cùng căng thẳng đó, tôi không thể không kể thêm anh Ngô Công Đức, từ Paris, qua anh Nguyễn Văn Bình, và linh mục Nguyễn Đình Thi, cũng từ Paris, qua nhóm anh Trương Bá Cần. Còn ở Sài Gòn thì có bác Nam Đình, chủ báo Thần Chung ngày trước. Bác cũng là người, cùng với chị Kiều Mộng Thu, thường đặt cho tôi những câu hỏi, khi xa khi gần, khi trực tiếp khi gián tiếp, mà thật “hóc búa”, về thời cuộc, về những diễn biến dồn dập của tháng Tư lịch sử, và về thái độ, hành động, chọn lựa... mỗi người cần phải có. Tôi thương bác Nam Đình và nhớ chuyến cùng đi Hạ Long với bác, tháng 9-1975, trong đoàn đại biểu Sài Gòn. Bác là nhà báo Saigon có một thư viện riêng đồ sộ nhất nhì Sài Gòn, tất nhiên là đồ sộ gấp mấy lần cái thư viện của tôi, mà không biết có còn hay không? Cái của tôi thì không còn !...

### **Qua trang mới**

... Đêm 29-4-1975, nghe theo lời anh Hoa Hải Đường, truyền đạt yêu cầu của Đại tướng Minh, tôi đã lái chiếc Toyota của chị Kiều Mộng Thu, cùng chị và anh Trần Ngọc Báu “khóa đuôi” đoàn người tỵ nạn dài hàng từ cổng trước dinh Hoa Lan, đường Hồng Thập Tự, di tản vô dinh Độc Lập.

Dừng lại trên thềm dinh Độc Lập, từ cánh ngó ra đường Nguyễn Du, trong khi mọi người đang ổn định chỗ trú bên trong, tôi tiếp tục những suy nghĩ đã có trong đầu từ nhiều ngày qua, và nói với chị Kiều Mộng Thu và anh Trần Ngọc Báu (hiện ở Thụy Sĩ) : “Còn một ngày nữa là đến ngày 1-5, ngày Quốc Tế Lao Động. Đây có thể là một ngày lễ đặc biệt chưa từng thấy ở Sài Gòn, và tôi không thấy có lý do gì phải ở lại đây để chờ...” Chị Thu, anh Báu đều đồng ý với tôi là nên quay trở ra, mà đi đâu? Chúng tôi không thiếu chỗ trốn, nhưng sau cùng đã quyết định trở lại dinh Hoa Lan, nhà anh Hoa Hải Đường. Nghĩa là tôi vẫn muốn



ở gần ông Minh, dù không ở trong dinh Độc Lập. Do vậy mà khi anh Đường từ dinh Độc Lập gọi về, sau khi anh được lệnh ông Minh đi tìm tôi khắp dinh, tôi đã sẵn sàng “ ứng chiến ” bên đầu dây nói.

Tôi nói “ ứng chiến ” là không quá lời, vì cạnh tôi đêm đó là một “ nhúm ” lính văn phòng, mà chung quanh, từ cổng rào sau nhà ông Minh đổ ra, từ đường Trần Quý Cáp cho đến các khối nhà và các đường chung quanh, đặc biệt là các cư xá Mỹ, toàn lính là lính. Tất cả các xe cộ của những gia đình để lại bên ngoài nhà ông Minh khi di tản vô dinh Độc Lập đều bị bẻ khóa “ trưng dụng ” để làm xe... tải hàng, đặc biệt là “ hàng ” từ các cao ốc do Mỹ bỏ lại. Chiếc Land-Rover của anh Báu, tôi kịp nhớ kêu anh lái vô sân sau nhà ông Minh, cùng với chiếc Toyota của chị Thu nên không bị mất.

Sáng 30-4-1975 ông Minh lại trở về dinh Hoa Lan. Người vô ra vẫn tấp nập. Từ văn phòng anh Đầu ngó ra, tôi thấy có mấy ông tướng. Tôi cũng thấy anh Nguyễn Hữu Chung lái xe ra khỏi nhà ông Minh, cổng Trần Quý Cáp. Sau đó được biết anh ra khơi trên chiếc tàu của Việt Nam Thương Tín. Rồi ông Minh sang số 7 Thống Nhất. Rồi ông trở lại dinh Độc Lập. Rồi... đến cái màn chót của một chế độ Sài Gòn mà bây giờ và mãi mãi sẽ còn có rất nhiều người, trong cuộc ngoài cuộc, sẽ kể đi kể lại với nhiều dạng khác nhau...

Tôi vẫn bám nhà anh Đường và văn phòng anh Đầu, trong thời gian ông Minh ở dinh Độc Lập. Ông bạn luật sư trẻ đã từng “ mua ủng hộ ” cuốn “ Tiếng Nói Trong Kẽm Gai ” của tôi bỗng đến thăm. Tôi cảm ơn ông và nói : “ Bao lâu ông Tướng Minh còn ở trong dinh Độc Lập là tôi còn không yên tâm. Vì nhà ông là ở đây. Và người dân Sài Gòn sẽ không hiểu tại sao...” Ông bạn luật sư trẻ tỏ vẻ thông cảm và nói sẽ phản ánh... Ông phản ánh thế nào tôi không rõ, và do ông phản ánh phần nào hay do chủ trương sẵn có của Cách mạng tôi cũng không biết, nhưng sau đó thì ông Minh về lại “ dinh Hoa Lan ”. Và tôi lại được dịp vui mừng cùng ăn cơm với ông, như ngày nào, nhưng lại không... giống như ngày nào... Đây là dịp tôi được gặp tướng Nguyễn Hữu Hạnh lần đầu, khi anh đột xuất đến thăm ông Minh, sau những ngày sục sôi nhiều biến cố đầy kịch tính như Sài Gòn ngày ấy. Ông luật sư trẻ đó chính là ông luật sư Đỗ Hữu Cảnh, người đồng hương Nha Trang với ông bạn đồng viện Trần Văn Thung của tôi hiện ở Hoa Kỳ. Về tất cả những thanh tình này, tôi xin cảm ơn ông.

Sau đó thì, như ai cũng biết, đời ai cũng qua một trang mới. Và trang mới đời tôi thì cũng lại không thiếu chuyện về những người tù, như đã kể.